KIỆT TÁC SÂN KHẤU THẾ GIỚI

MUYXÊ

Tình yêu không phải trò đùa



NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU

<u>*KIỆT TÁC SÂN KHẤU THẾ GIỚI*</u>

MUY XÊ

TÌNH YÊU KHÔNG PHẢI TRÒ ĐÙA

KỊCH BA HỒI

TRẦN ĐÔNG dịch

NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU
HÀ NỘI – 2006

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

*Tủ sách **Kiệt tác Sân khấu thế giới** ra mắt bạn đọc là công sức của nhiều thế hệ Sân khấu nối tiếp sưu tầm, nghiên cứu, dịch thuật và giới thiệu với bạn đọc Việt Nam suốt hơn nửa thế kỷ qua, có ảnh hưởng lớn không chỉ về Sân khấu mà có tầm ảnh hưởng đến phát triển văn học nghệ thuật Việt Nam nói chung. Tất nhiên tiếp nhận và giao lưu văn hóa nghệ thuật không diễn ra một chiều mà tác động qua lại.*

Bắt đầu từ các tác phẩm cổ đại Hy Lạp, Trung Quốc, Ấn Độ với các tên tuổi hàng đầu về bi kịch và hài kịch như: Exkhin, Ơripít, Xôphốc, Vương Thừa Phủ, Kaliđáx... bộ sách trải rộng qua nhiều thời kỳ rực rỡ của Sân khấu thế giới như thời đại Phục Hưng, Lãng mạn và Hiện đại... giới thiệu những kiệt tác chói sáng có sức

sống xuyên qua nhiều thế kỷ của những nhà viết kịch kiệt xuất như Sếchxpia, Sinlơ, Môlie, Coócnây, J.Gớt, Gôgôn, Ípxen, Muyxê, Ghenman, B.Brếch, Sêkhốp, Bếckét, Raxin, Jăng Anui, Camuy, Tào Ngu... Nhiều tác phẩm ra đời từ hàng ngàn năm trước nhưng tư tưởng và nghệ thuật vẫn đồng hành với bạn đọc và khán giả hôm nay.

Tác phẩm của ba tác giả Sân khấu Việt Nam: Đào Tấn, Nguyễn Huy Tưởng, Nguyễn Đình Thi có mặt trong Tủ sách Kiệt tác Sân khấu thế giới đã đáp ứng đòi hỏi của đông đảo bạn đọc.

***Nhà xuất bản Sân khấu** cảm ơn Hội đồng tuyển chọn gồm các nhà Sân khấu học tiêu biểu do NSND Trọng Khôi - Chủ tịch Hội nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam làm Chủ tịch và Công ty Minh Thành - Bộ Chỉ huy Quân sự TP Hồ Chí Minh đã giúp đỡ tận tình, trách nhiệm cao để Tủ sách kiệt tác kịp thời ra mắt bạn đọc trọn vẹn 100 cuốn trong năm 2006, chào mừng những sự kiện trọng đại của đất nước.*

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU

LỜI GIỚI THIỆU

Alfrêđ đờ Muyxê (1810 - 1857) là nhà thơ nổi tiếng nhất thuộc thế hệ những người lãng mạn trẻ của nước Pháp. Ông sinh ở Pari trong một gia đình quý tộc có những truyền thống văn học vững vàng. Bản thân ông có những năng khiếu phong phú về hoạ, nhạc, thơ, và, ngay từ năm mười tám tuổi, ông đã tham gia "tao đàn" lãng mạn của Victo Huygô và Saclơ Nôđiê. Tập thơ đầu của ông nhan đề là *Chuyện Tây Ban Nha và Ý* (1829) rất được hoan nghênh và đã được nhà thơ lớn nước Nga Puskin khen ngợi. Nhưng chỉ ít lâu sau, Muyxê xa rời "tao đàn" và công kích những người lãng mạn, tuy ông vẫn là một người tiêu biểu của trường phái lãng mạn tiến bộ.

Alfrêđ đờ Muyxê đã lớn lên giữa lúc ở nước Pháp đã qua rồi thời đại những chiến công hiển hách của Napôlêông, và xã hội Pháp chìm vào cái ánh ngày xám xịt của nền quân chủ hèn kém và phản động thời Trùng hưng. Ở xã hội đó chỉ còn mở ra một con đường tiến thân duy nhất cho con em nhà quý tộc là khoác

chiếc áo chùng đen của thầy tu. Về điểm này, Muyxê đã kể lại trong tác phẩm *Bộc lộ của một đứa con thời đại* (1836) như sau:

Khi lũ trẻ nói chuyện về vinh quang, người ta bảo chúng: "Hãy làm giáo sĩ"; khi nói chuyện về tham vọng: "Hãy làm giáo sĩ"; chuyện về hy vọng, về tình yêu, về sức mạnh, về cuộc sống "Hãy làm giáo sĩ" [1].

Đến lúc Trùng hưng chấm dứt, cuộc cách mạng tháng Bảy (1830), trái với ước vọng của nhiều người, đã chẳng đem đến ánh sáng, mà lại đưa nước Pháp tới cái chế độ quân chủ tư sản của Luy Philip với đồng tiền nhảy nhót lên ngai vàng, Cũng trong tác phẩm trên, Muyxê đã viết:

"Con người sống ở trần gian này để sử dụng những giác quan của nó; nó có nhiều hay ít những mảnh kim khí vàng hay trắng, nhờ cái đó nó được tôn trọng nhiều hay ít. Ăn, uống, và ngủ, đó là sống. Còn về những liên hệ tồn tại giữa những con người thì tình bạn là để cho vay tiền... Tình máu mủ là để chia gia tài; tình yêu là một sự vận động xác thịt; thú vui tinh thần duy nhất là hư danh".

Xã hội tư sản như vậy. Chàng thanh niên

---

[1] Đoạn này và cả những đoạn sau đều trích ở chương II tiểu thuyết Bộc lộ của một đứa con thời đại.

Muyxê, cay đắng căm ghét nó, những muốn biện hộ cho cái di sản văn hoá của thời quân chủ cổ kính xa xưa mà không làm được, là vì mọi tín ngưỡng, tư tưởng tôn giáo đều suy sụp, tình trạng này nhà thơ đổ lỗi cho Vônte. Với tâm trạng chán nản, vỡ mộng ấy, chàng trai Muyxê lại toàn gặp những chuyện không may về tình duyên. Ngay từ mối tình đầu, năm mười bảy mười tám tuổi, Muyxê đã bị phụ bạc, và, cho đến sau này, quan hệ yêu đương nổi tiếng giữa Muyxê và nữ văn sĩ Gioocgiơ Xăng (1833 - 1834) cũng chỉ để lại cho nhà thơ những niềm cay đắng khôn nguôi.

Chính cuộc sống và xã hội đó đã sớm tạo Alfrêđ đờ Muyxê thành *một con người có tâm hồn phức tạp, con người hai mặt* nó luôn luôn được phản ánh sâu sắc và quán triệt trong văn thơ của ông. Một mặt là con người hưởng lạc chủ nghĩa, phóng đãng, chán chường đến ghê tởm cuộc sống, hoài nghi tình yêu và phụ nữ. Nhưng mặt khác lại là con người lý tưởng nuối tiếc cái thanh cao đã mất, khát vọng một cuộc sống lành mạnh, trong sạch, một niềm hạnh phúc giản dị, một tình yêu chung thuỷ và trọn vẹn, đề cao tiết hạnh của người phụ nữ và đạo đức gia đình. Song, Muyxê cảm thấy khát vọng đó thật là mong manh trong hoàn cảnh xã hội đương thời và, rút cục,

cả hai mặt con người của Muyxê đều lâm vào cái cảnh cô đơn tuyệt vọng, nó là số phận chung của nhiều nhân vật trong sáng tác văn học của ông. Nhà thơ đã thể hiện hai mặt của con người mình trong tác phẩm, có khi thành hai nhân vật khác nhau và cũng gắn bó với nhau như Ôctavơ và Cêliô trong kịch *Những chuyện ỡm ờ của Marian* (1833) có khi lại tập trung ở một nhân vật kiểu như Lôrenzô trong kịch *Lôren-zăcciô* (1834).

Về sáng tác văn học nghệ thuật. Alfrêđ đờ Muyxê cũng có *một quan điểm phức tạp, hai mặt* như vậy. Một mặt thì nhà thơ chủ trương bàng quan với mọi vấn đề chính trị và xã hội, sáng tác kiểu tài tử, theo sự thích thú riêng của cá nhân. Trong lời Đề tặng vở kịch *Chén và môi* (La coupe et les lèvres), ông viết:

Tôi đã chẳng làm một nhà văn chính trị, vì tôi không ưa nơi quảng trường công cộng. Vả chăng, tôi không có tham vọng trở thành con người của thời đại và của những dục vọng của nó... Tôi đã không bao giờ ca hát hoà bình cũng như chiến tranh: Nếu thời đại của tôi sai lầm, cái đó chẳng quan hệ gì với tôi...

Nhưng một mặt khác, cũng trong lời *Đề tặng* ấy, Muyxê lại viết:

Nghệ sĩ là một con người, - họ viết cho những con

người. Họ có tự do làm giáo sĩ, vũ trụ làm diễn đàn, cuộc sống làm nhân tố, niềm đau khổ, tình yêu và hài hoà làm hương hoa, trái tim làm vật hy sinh, chân lý làm thượng đế..."

Ở một chỗ khác, một nhân vật của Muyxê, hoạ sĩ Anđrê đel Xartô trong vở kịch cùng tên, lại tha thiết kêu gọi:

... *Hãy cố gắng đứng ở thời đại chúng ta, cho tới khi người ta chôn cất chúng ta.*

Và hơn nữa, trên thực tế, trong khi Muyxê đả kích nghệ thuật trìu tượng của phái cổ điển mới, một số tác phẩm của ông, trong đó có những tác phẩm lớn, đã đề cập tới những vấn đề thời sự chính trị nóng hổi trước mắt, như trong những vở kịch *Fantaziô, Lôrenzắcciô*, hoặc đã phản ánh sâu sắc tình trạng và tâm lý xã hội đương thời, nhất là nó vạch trần tính chất đồi truy, thối nát của xã hội quý tộc - tư sản đã tạo nên những thanh niên tuyệt vọng, sa đoạ, thiếu lý tưởng, thiếu lòng tin, như trong tập thơ *Rôla*, và đặc biệt là trong tập truyện *Bộc lộ của một đứa con thời đại.*

Một điểm đặc biệt nữa được nhà thơ Muyxê nhấn mạnh là vấn đề cảm xúc chân thành trong sáng tác văn học nghệ thuật. Trong lời *Đề tặng* đã nói ở trên, ông viết: *Khi (nhà thơ) làm việc, mỗi dây thàan kinh,*

mỗi thớ trong con người run rẩy như một cây đàn (luth) vừa lên dây. Người ta không viết một chữ mà toàn thân không rung lên. Và, hơn ở đâu hết, chính là trong toàn bộ sáng tác của Alfrêđ đờ Muyxê đã rung lên sôi nổi những xáo động chân thành của nhà thơ.

*

* *

Alfrêđ đờ Muyxê sáng tác tập trung và phong phú trong khoảng mười năm từ 1830 đến 1840. Sau năm 1844, ông hầu như không viết nữa. Ngay từ năm 1840, Muyxê đã mang bệnh kéo dài và trầm trọng, dường như ông không còn dậy nổi sau những vết thương lòng của ông. Năm 1852, ông được bầu vào Viện hàn lâm Pháp. Ông qua đời năm 1857, cái chết của ông hầu như không được người ta để ý tới.

Alfrêđ đờ Muyxê sáng tác nhiều thể loại, ông làm thơ, viết truyện, viết kịch... nhưng tất cả các tác phẩm của ông đều mang cả tính chất thơ lẫn tính chất kịch. Kịch của ông viết phần lớn là bằng văn xuôi, nhưng hết thảy đều mang chất chữ tình và cái hài hoà, nhịp điệu của thơ. Ngược lại, thơ của ông, dù là những bài thơ thuần tuý trữ tình, đều mang nhiều kịch tính, nó cũng là một trong những bản sắc của thời đại.

Alfrêđ đờ Muyxê trước hết là nhà thơ của tình yêu đau khổ. Có thể nói tình yêu đau khổ là chủ đề chủ yếu được lặp lại nhiều lần trong sáng tác của Muyxê. Như ta đã biết, về mặt lý tưởng và sự nghiệp, Muyxê đã thất vọng vì thời đại, vì chế độ chính trị đương thời. Ông đi tìm lẽ sống trong tình yêu, nhưng tình yêu chỉ mang lại cho ông những đau khổ. Cho dù thế, Muyxê vẫn tha thiết với cuộc sống, và, như chàng Pecđicăng trong kịch *Tình yêu không phải trò đùa* đã tố cáo sự dối trá của tình yêu đối với Chúa, ông viết:

Người ta thường bị phụ bạc trong tình yêu, thường bị tổn thương và thường bị đau khổ; nhưng người ta yêu và khi kề miệng lỗ, người ta ngoảnh đầu nhìn lại đằng sau, và người ta tự nhủ; - Ta đã nhiều phen đau khổ, ta đã đôi khi lầm lỡ, nhưng ta đã yêu. Chính là ta đã sống...

Dù sao, đó là tấn bi kịch tinh thần của Muyxê, mà cũng là bị kịch của những con người yêu cuộc sống, nhưng, loay hoay với niềm đau khổ đơn độc của cá nhân, họ không tìm thấy con đường đi tới nhân dân. Muyxê cảm thấy sự khủng hoảng sâu sắc về đạo đức, ông có ý thức về sự tàn lụi của thế giới cũ, nhưng ông lại không tiếp nhận được những ý tưởng dân chủ

của thời đại. Rút cục, đi tìm lẽ sống trong tình yêu, ông chỉ còn biết gửi vào những dòng thơ trữ tình não ruột tất cả hy vọng của một tâm hồn trẻ, mặc dù bị chủ nghĩa hoài nghi ám ảnh, vẫn hăng say, ngây thơ, khát khao hạnh phúc và lý tưởng, cho dù hy vọng chỉ rất mong manh và cũng mơ hồ.

Cái phần phong phú nhất trong di sản văn học của Alfrêđ đờ Muyxê và được nhiều người biết hơn cả là thơ trữ tình. Thế mà nghệ thuật thơ trữ tình của Muyxê đạt tới đỉnh cao nhất của nó lại là tập thơ *Đêm* (1835 - 1837). Ở đây, Muyxê đã mở ra một con đường mới cho bi ca với đề tài những đau khổ của tình yêu. Mỗi bài thơ khơi ra một khía cạnh tinh vi, sâu kín của tâm hồn, một sắc thái riêng biệt của niềm đau khổ vì tình. Muyxê viết bài thứ nhất ngay sau khi mối tình của ông với G. Xăng bị tan vỡ. Trong mỗi bài, nhà thơ bộc lộ nỗi lòng dưới hình thức một cuộc đối thoại hoặc một câu chuyện tâm tình giữa mình với nàng thơ hay giữa mình với mình.

Đêm tháng năm (1835) là cuộc đối thoại giữa thi sĩ và Nàng thơ. Thi sĩ đau khổ đến mức từ chối mọi sáng tạo thơ ca. Nàng thơ tha thiết an ủi thi sĩ, kêu gọi thi sĩ cất tiếng ca hát, tìm nguồn thi hứng trong cảnh muôn màu của vũ trụ bao la, trong nỗi vui

buồn, hy vọng, đau khổ của con người. Thi sĩ đáp vì đau khổ nên chỉ muốn im lặng "để lắng nghe trái tim" của mình. Nhưng Nàng thơ nhắc thi sĩ rằng: *Chính những lời ca tuyệt vọng nhất lại là những bài thơ tuyệt diệu nhất*, và thi sĩ cần phải hát lên tiếng lòng đau khổ vì thi sĩ sinh ra để cống hiến cõi lòng mình làm những *bữa tiệc* cho người đời, ví như con bồ nông moi ruột mình cho lũ con ăn khỏi đói:

Hỡi thi sĩ, những nhà thơ vĩ đại đều làm như thế đó,
Họ mua vui cho những kẻ sống một thời
Nhưng những bữa tiệc trần kia cống hiến người đời
Hầu hết giống bữa tiệc của bồ nông cho con nhỏ...

Nhưng cuối cùng thi sĩ vẫn không chịu ca hát.

Trong *Đêm tháng Chạp* (1835), nhà thơ nhìn thấy hình ảnh của Cô đơn đeo đẳng với mình như hình với bóng qua những bước đường đời khác nhau, và cũng là niềm an ủi duy nhất của mình trong những ngày đau khổ. Với một loạt hình ảnh, nhà thơ nhớ lại quá khứ thời thơ ấu với bao nhiêu mơ ước và âu lo, cho tới ngày mối tình kia tan vỡ; nhà thơ luôn luôn gặp lại cái bóng người mặc áo đen giống mình như người anh em, dịu hiền và lặng lẽ. Nhà thơ nói: - *Bạn là ai?* Cái bóng đáp:

... "Trời giao ta trái tim của bạn,

Khi nào bạn cảm thấy đau thương,

Hãy đến với ta đừng lo ngại.

Ta sẽ đi theo bạn trên đường;

Nhưng chẳng thể bắt tay cùng bạn;

Bạn ơi, ta là Cô đơn..."

Với *Đêm tháng Tám* (1836), thi sĩ không còn quay mặt đi với Nàng thơ nữa:

- *Hỡi Nàng thơ! Đừng khóc;*

Ai dù mất hết, Chúa vẫn còn,

Chúa trê cao, hy vọng dưới trần gian.

Từ đau khổ, Muyxê lại vươn lên với cuộc đời. Thi sĩ thấm lời an ủi của Nàng thơ, nhìn thấy "mầm non xanh", "nụ hoa mới hé", và "con người cũng thế, luôn luôn mới mẻ". Sống trong tấn kịch đời đầm nước mắt và máu, nhà thơ vẫn muốn sống, muốn yêu, muốn "cảm thấy trên đôi má khô gầy chảy xuống một dòng suối không thể nào khô cạn". Như vậy, với sự cố gắng yêu để được tái sinh, Muyxê đi tới triết lý kết hợp cuộc sống với đau khổ:

Đã đau khổ, phải còn đau khổ nữa;

Phải yêu luôn, khi đã yêu rồi.

Trong *Đêm tháng Mười* (1837), thi sĩ quyết định quên đi mọi đau thương, thất vọng. Nhưng khi nhắc tới mối tình xưa, thi sĩ lại tỏ nỗi căm hờn. Nàng thơ khuyên nên rút kinh nghiệm xưa để biết yêu hơn cuộc đời trước mắt, và nên tha thứ, vì:

Con người là một kẻ học việc, nỗi đau khổ là ông thầy.

Và chẳng ai tự biết mình nếu chẳng từng đau khổ.

Cuối cùng, nhà thơ muốn "sống lại với thiên nhiên từ dưới tia nắng sớm mai". Sức sống của Muyxê vẫn vươn lên từ trong đau khổ, nhưng nó vẫn chỉ là một sức sống đơn độc bắt nguồn từ nỗi đau khổ cô đơn.

Trong những bài thơ trữ tình cuối cùng của Muyxê, đáng chú ý bài *Kỷ niệm* (1841) trong đó nhà thơ lắng lại nhìn mình sau những cơn đau khổ như bão táp hàng chục năm trời, và đi tới kết luận kỷ niệm là tất cả cái gì quý báu hơn cả trong cuộc sống: nó cố định niềm hạnh phúc thoáng qua và nó làm dịu mối ưu phiền:

Tôi chẳng bao giờ tin người ta có thể khổ đau đến thế

Vì vết thương nhường kia, và vết sẹo

Lại xiết bao êm dịu.

*

*   *

Trong những tác phẩm lớn nhất của Alfrêđ đờ Muyxê, một vị trí đặc biệt phải dành riêng cho tập tiểu thuyết tự thuật của ông: *Bộc lộ của một đứa con thời đại* (1836), nó là một tư liệu sinh động nói lên tình trạng xã hội, trạng thái tâm lý chung của nhân dân, của thanh niên Pháp ở nửa thế kỷ XIX, cụ thể dưới những thời Trùng hưng và Quân chủ tháng Bảy. Nhân vật chính của tác phẩm, Ôctavơ, thể hiện thế hệ thanh niên đương thời, kể lại câu chuyện buồn thảm về tình yêu đau đớn của mình. Trong một phần mở đầu dài, Muyxê vẽ lên một bức tranh sắc nét mô tả thế hệ của ông, của Ôctavơ, thế hệ thanh niên "sinh ra giữa những chiến dịch ở thời đại Đế chính", lớn lên và sống trong những năm đen tối, phản động sau ngày Napôlêông sụp đổ.

Một tình cảm khó chịu khôn tả thế là bắt đầu lên men trong mọi trái tim thanh niên. Bị bọn chúa tể thế gian bược phải ngồi yên, bị phó cho bọn bỉ ổi đủ loại, phó cho nhàn cư và ưu phiền, những người trẻ *tuổi trông thấy rút lui xa họ những làn sóng sôi sục mà họ đã* chuẩn bị *cánh tay để chống lại...*

... Dường như đó là một sự phủ nhận hết mọi thứ trên trời và dưới đất, mà người ta có thể gọi là vỡ mộng, hay, nếu người ta muốn, là tuyệt vọng... Cũng như người lính kia khi xưa ta hỏi: "Anh tin cái gì" thì họ đáp liền: "Tin ở tôi", bây giờ thanh niên Pháp, nghe câu hỏi đó, họ đáp liền: "Chẳng tin gì cả".

Nói tóm lại, thanh niên Pháp lâm vào tình trạng: "Tất cả cái gì đã tồn tại thì không còn nữa, tất cả cái gì sẽ tồn tại thì chưa xảy ra". Muyxê vạch rõ thực chất của "bệnh thời đại" đó là sự mất mát về lý tưởng, là sự hoài nghi những tư tưởng ánh sáng, sự khát khao công lý. Ông cố gắng phân tích một cách khách quan nguyên nhân sinh ra chủ nghĩa hoài nghi, sự chán chường của lớp người đương thời; ông vạch trần sự đồi bại của đạo đức tư sản và quý tộc, ông tố cáo thế lực của đồng tiền.

Ôctavơ chính là hiện thân sinh động của "bệnh thời đại". Mất lý tưởng, anh ta đi tìm lẽ sống trong tình yêu. Bị thất tình, anh đâm hoài nghi tất cả. Một mặt, anh ta đi vào con đường sa đọa, mặt khác, anh ta vẫn khao khát tình yêu trong trắng. Nhưng rút cục vẫn bế tắc, vẫn cô đơn, vì nặng về cá nhân,, vì không tìm được con đường đi tới nhân dân. Cho dù phủ nhận tất cả xung quanh, Ôctavơ vẫn không thoát

khỏi tính chất sa đọa đã tiêm nhiễm vào tâm hồn, vào giác quan của anh ta. Cuối cùng, Ôctavơ vẫn là "một con người đau khổ". Tuy nhiên, tác phẩm cũng mở ra viễn ảnh mơ hồ về một tương lai tự do và hạnh phúc của loài người:

... Hỡi nhân dân những thế kỷ mai sau! Khi mà, trong một ngày hè nóng ấm, các người sẽ cong mình xuống những chiếc cày trên đồng quê xanh của tổ quốc; khi mà các người thấy dưới một mặt trời không vết, đất, người mẹ mắn sinh của các người, mỉm cười trong bộ áo ban mai với người lao động, đứa con yêu quý của mình; khi mà, lan trên vầng trán bình thản mồ hôi thần thánh rỏ lần đầu, các người đưa mắt dạo nhìn chân trời mênh mông của các người, ở đó không có một bông lúa nào cao hơn bông khác trong mùa gặt của loài người, mà chỉ có những hoa mua và hoa cúc xen giữa lúa chín vàng; hỡi những con người tự do, bấy giờ, khi mà các người cảm ơn Thượng đế cho mình được sinh ra, vì mùa gặt đó, các người hãy nghĩ đến chúng tôi là những kẻ không còn sống nữa, các người hãy tự nhủ rằng chúng tôi đã trả thật đắt cảnh an lạc mà các người sẽ hưởng; các người hãy thương xót chúng tôi hơn tất cả ông cha của các người; là vì chúng tôi đã chịu nhiều đau khổ đáng thương như họ, nhưng chúng tôi đã mất đi cái

gì yên ủi họ.

*

*   *

Nhưng, trong sự nghiệp sáng tác văn học của Alfrêđ đờ Muyxê, một bộ phận không nhỏ, không kém phần quan trọng và đặc sắc hơn, có nghĩa là người ta ít biết hay đánh giá chưa đúng lúc sinh thời tác giả: đó là con số khoảng hai mươi bốn vở kịch dài và ngắn của ông. Thế mà chính Alfrêđ đờ Muyxê ngay từ năm 1827, đã từng bộc lộ với bạn là Pôn Fuse rằng "ông không muốn viết trừ khi viết được như Sêchxpia hay Sile". Và cũng chính là nhà viết kịch Muyxê đã biết đánh giá sâu sắc và chính xác hơn ai hết hài kịch của Môlie trong hai câu thơ bất hủ:

Cái vui cường tráng rất mực buồn rầu và sâu sắc ấy

Đến nỗi vừa buông tiếng cười người ta tưởng đâu muốn khóc.

Đây quả là tấn bi kịch của sáng tác, mà cũng lại là thêm một tấn bi kịch chua xót trong cuộc đời nhà thơ Alfrêđ đờ Muyxê.

Tháng Chạp năm 1830, một vở kịch đầu tay của Muyxê, lần đầu tiên được đem ra công diễn, vở *Đêm Vơniz*, đã bị công chúng, cái "con quái vật nghìn đầu

ấy", la ó, huýt sáo nhiều lần, và bản thân tác giả thì bị một nhà phê bình đương thời gọi giễu là "thằng hề lãng mạn". Người ta kể lại rằng cũng đêm ấy, Muyxê phẫn nộ tuyên bố ông sẽ từ bỏ sân khấu.

Song, từ bỏ sân khấu không có nghĩa là Muyxê, con người mang kịch trong máu ấy, từ bỏ viết kịch. Và, không viết kịch để đưa ra diễn thì ông viết kịch để người ta đọc, những vở kịch mà ông tập hợp vào nhiều tập mang cái nhan đề chung có ý nghĩa: *Hí cảnh trong một chiếc ghế bành* (Spectacle dans un fauteuil). Thế là, trong khoảng hai mươi năm, Muyxê đã viết trên hai mươi vở kịch dài ngắn, trong số đó có tới trên mười vở lớn hay đặc sắc như *Chén và môi* (1832), *Anđrê đel Xartô* (1833), *Những chuyện õm ờ của Marian* (1833), *Fantaziô* (1834), *Lôrenzăcciô* (1834), *Tình yêu không phải trò đùa* (1834), *Bacbơrin* (1835), *Chẳng nên thề thốt điều gì* (1836), *Một chuyện cao hứng* (1837) được viết tập trung vào năm sáu năm từ 1832 đến 1837. Tuy vậy, chỉ không đầy một nửa số kịch của Muyxê đã được đem ra diễn thưa thớt lúc sinh thời tác giả, nhất là mãi vào cuối đời ông, khi ông hầu như đã thôi viết.

Ấy thế nhưng, bước sang thế kỷ XX, nghĩa là khoảng một trăm năm sau, bỗng nhiên kịch của Alfrêđ đờ Muyxê lại có được một công chúng khán giả

to lớn và hầu như duy nhất. Đặc biệt vào khoảng thời gian 1920 đến 1935, thì không có một kịch giả Pháp nào đạt được buổi diễn với nhiều vở khác nhau bằng Alfrêđ đờ Muyxê. Và thực tế, trong lịch sử văn học Pháp, sự nghiệp của Muyxê ngày này được liệt vào hàng ngũ không nhiều những sự nghiệp lớn trong toàn bộ nghệ thuật sân khấu Pháp. Như vậy, có thể nói, cái hoài bão của Muyxê trở thành Sêch-xpia hay là một Sile không phải là không có phần thực hiện được. Chỉ có điều đáng buồn là, không như Xtăngđal đã dự đoán lạc quan được về tác phẩm của mình, Muyxê đã phải ôm hận, phải mang "vết thương" lòng, như người anh ruột nhà thơ Pôn đờ Muyxê đã nói, cho đến chết!

Thế thì, cái việc toàn bộ sự nghiệp kịch lớn ngay từ lúc lọt lòng đã bị giam hãm trong phạm vi sách in như vậy, cái biến cố dường như có một không hai đó, có nguyên nhân tại đâu? Khá nhiều người thường đã cho rằng kịch của Muyxê chỉ là để đọc trong sách in chứ không thể đem ra diễn trên sân khấu vì điều kiện vật chất nào đó. Cách nói đó xét ra thiếu căn cứ, hay chính nó chỉ là che đậy một cách xét vấn đề, một quan niệm bảo thủ về kịch ở thời đại Muyxê; hay, nói đúng hơn, quan niệm đó, khẩu vị đó chỉ là của một công chúng xem kịch hạn chế và nhất định (cái công

chúng mà Muyxê đã cho là "ngu ngốc"), và nhất là của những ông chủ hay giám đốc nhà hát, của một phần giới kịch sĩ, giới phê bình kịch đương thời. Sự thật, trong cái rủi có cái may người ta nói thế! Nếu Muyxê đã được hoan nghênh ngay từ buổi diễn đầu tiên thì có lẽ ông khó lòng tránh được cái xu hướng ngả theo, như bao nhiêu người khác, lối mòn của sự thành công, những thúc bách của thượng thời. Và, chính vì thoát ra khỏi sự ràng buộc của những điều kiện vật chất của một sân khấu thật, thoát khỏi những tập quán hủ lậu, những công thức cứng nhắc đang lưu hành, thoát khỏi những khẩu vị nhất thời của một công chúng hạn chế, Alfrêđ đờ Muyxê đã có thể vùng vẫy trong niềm tự do sáng tạo, ông đã có thể đi trước được thời đại của ông và hoàn toàn thanh thoát đem lại cho những vở kịch của ông cái khinh khoái, phóng khoáng của tưởng tượng cũng như cái sâu sắc, đúng đắn của quan sát mà công chúng hiện đại đòi hỏi. Chẳng hạn, trên trang đầu của một vở kịch, ông đã ghi: *Cảnh đặt ở đâu tuỳ ý*, lời chỉ dẫn này thật ra có thể ghi ở đầu bất cứ vở kịch nào của Muyxê, và nó đã đi ngược lại quy tắc cổ điển "địa điểm duy nhất", quy tắc khắt khe thủ tiêu cái tự do, phóng túng, cái di động, vận hành nó là bản thân của kịch, của sân khấu, mà hầu như chỉ duy có Muyxê đã

biết đem lại rộng rãi cho nền sân khấu Pháp.

Song, điểm đặc sắc chủ yếu của thiên tài kịch Alfrêđ đờ Muyxê lại là ở chỗ, một mặt, ông đã kết hợp được cái tế nhị, hóm hỉnh mà cũng trang trọng trong truyền thống sân khấu Pháp của những Racin, Môlie, Bômacse, Marivô, với cái xanh tươi, vui vẻ, thắm thiết gắn bó với cuộc sống của Sêchxpia vĩ đại. Mặt khác, Muyxê đã kết hợp được những thành tựu xuất sắc của hài kịch Pháp những thế kỷ trước với những thành tựu của kịch *đram* đương thời. Và, nổi bật lên trên hết, là cái tính chất trữ tình nồng nàn, sôi động, và cái hài hoà nhịp điệu riêng của nhà thơ Alfrêđ đờ Muyxê. Chính vì vậy mà trong cả cái mùa kịch nở rộ tràn ngập sân khấu Pháp thời đại chủ nghĩa lãng mạn, tất thẩy ngày nay đều đã khô héo, phai mờ, trừ kịch của Alfrêđ đờ Muyxê.

Điểm đặc biệt nữa là, mặc dầu tính chất lãng mạn và tính chất chữ tình cao độ, kịch Muyxê vẫn mang nhiều yếu tố hiện thực nó hiện thực hơn thơ và truyện của Muyxê (ngoài tập tự truyện *Bộc lộ của một đứa con thời đại*). Mặc dầu chủ đề chính ở đây vẫn là tình yêu đau khổ, nhân vật chính ở đây vẫn là bản thân nhà thơ với hai mặt của con người (Muyxê là Fantaziô, là Pecđicăng, là Lôrenzô; Muyxê vừa là Anđrê đel Xartô và Corđiani, vừa là Ôctavơ và Cêliô,

vừa là Ulrich và Rôzemberg), khi nhà thơ mô tả và phân tích bản thân mình thì cũng đồng thời ông mô tả và phân tích xã hội, thời đại của ông. Cố nhiên, cái chủ yếu trong quan niệm nhân vật của Muyxê là sự vận dụng tình cảm thầm kín, hay, nói theo thuật ngữ lãng mạn chủ nghĩa, những trạng thái tâm hồn. Và điều đặc sắc ở Muyxê là ông đã vạch ra trong cùng một tính cách cả những nét bi đát lẫn những nét khôi hài, hai mặt đó mâu thuẫn với nhau mà cũng gắn bó mật thiết với nhau, ảnh hưởng lẫn nhau, kết hợp với nhau một cách tự nhiên, nhuần nhị. Song, cái hai mặt của một con người đó cũng chính là cái hai mặt của xã hội đương thời, của thời đại Muyxê, mà ông đã phân tích sâu sắc trong tập tự truyện *Bộc lộ của đứa con thời đại*. Hơn thế nữa, trong một số vở kịch của Muyxê như *Fantaziô, Lôrenzăcciô*, tuy mang tính chất lịch sử, lại đề cấp tới những vấn đề thời sự chính trị trước mắt, và, ngoài nhân vật chính phản ánh bản thân nhà thơ, có nhiều nhân vật khác phản ánh sinh động những con người với những tính cách khá điển hình của xã hội đương thời.

*

* *

Đỉnh cao trong sáng tác kịch của Alfrêđ đờ Muyxê chính là vở *Lôrenzăcciô* (1834). Thiên tài của Muyxê ở

đây thật sự đã đạt tới chiều cao, tầm vóc của Sêchxpia. Thế nhưng phải đợi tới hơn một trăm năm sau, khoảng 1945 - 1952, *Lôrenzăcciô* mới được công chúng Pháp "chào đón như một trong những kiệt tác chân chính nhất của nền sân khấu Pháp". Câu chuyện vở kịch là chuyện lịch sử của thành Flôrăngx nước Ý thế kỷ XVI, nhưng tấn bi kịch chính trị ấy, không ai nghi ngờ rằng nó không phải là bi kịch của nước Pháp, của châu Âu thời đại Muyxê. Muốn thấy rõ tính chất thời sự chính trị nóng hổi của nó, ta hãy nghe lý do vở kịch đã bị kiểm duyệt thời Đế chính thứ II, năm 1862, cấm diễn, như sau: "... Việc tranh luận về quyền hành thích một ông vua mà những tội ác và những bất công đòi hỏi báo thù, bản thân việc hạ sát một hoàng thân do bàn tay một thân nhân ông hoàng, điển hình của trụy lạc và u mê, dường như là một màn kịch nguy hiểm nếu đưa ra trước công chúng".

Lẽ tất nhiên, ám sát một tên bạo chúa, cái thủ đoạn cá nhân đơn độc ấy chẳng phải là thủ đoạn cơ bản để thủ tiêu một chế độ xã hội, và thái độ hoài nghi của Muyxê, thông qua nhân vật Lôrenzô, đối với thủ đoạn đó cũng là thích đáng. Là vì tên bạo chúa Alêkxăngđr bị giết thì lập tức có tên bạo chúa Côm lên thay. Nhưng vấn đề là ở chỗ cái chủ đề giết bạo

chúa của vở kịch viết vào hoàn cảnh lịch sử nước Pháp lúc đó đã có một âm vang lớn. Bản thân Luy-Philip đã từng bị ám sát hụt nhiều lần, không kể bao nhiêu những vụ nổi dậy, những âm mưu chống đối triều đại trong bóng tối. Cuộc cách mạng tháng Bảy năm 1830, do sự phản bội của giai cấp tư sản, của chính ngay một số đảng viên tự do, đảng viên cộng hoà, đã không đưa tới việc thiết lập một nền Cộng hoà, mà chỉ là thay thế ông vua này bằng ông vua khác. Và cả hai mươi năm sau nữa, cũng vẫn sự phản bội nhân dân ấy đã khiến cho tên bạo chúa Napôlêông III thủ tiêu được nền Cộng hoà II non trẻ để bước lên ngôi hoàng đế (1852). Tất cả những sự kiện đó thực sự đã có bóng dáng, có tiếng vang trong vở kịch của Muyxê. Một số lời lẽ của nhân vật kịch không khỏi vang dội sâu sắc trong tâm tư những người đương thời. Chẳng hạn khi một lãnh tụ cộng hoà la lên:

- Dân chúng tội nghiệp! Họ đã biến người thành kẻ rồi nghề hóng chuyện.

- Cộng hoà, chúng ta cần cái tiếng đó. Cho dẫu đó chỉ là một tiếng, thì cũng đáng kể, vì nhân dân các nước đứng lên khi nó xuyên qua không khí.

- Vua nước Pháp che chở cho nền tự do của nước

Ý thì khác nào một tên ăn cướp che chở cho một người đàn bà đẹp trên đường chống một kẻ ăn cướp khác. Che chở cho đến khi nó hiếp được người đó.

Và:

- ... Hãy đến xem những giấc mơ của đời người tiến bước dưới mặt trời. Tự do đã chín muồi...

- Hành động, hành động!... Thời cơ đã đến rồi.

- ... Nếu những người cộng hoà xử sự như họ phải làm, thì họ có thể dễ dàng thiết lập một nền Cộng hòa, một nền Cộng hoà đẹp đẽ nhất đã nẩy bông trên trái đất từ xưa tới nay...

Những lời lẽ như thế, phải chăng ngay với thời đại chúng ta ngày nay vẫn còn mang tính chất thời sự của nó? Và, ngày nay, không phải không còn tái diễn cái kiểu thành Flôrăngx năm 1536 dưới ách tên bạo chúa Alêkxăngđr, con đẻ của đế quốc xâm lược Đức. Cái thành Flôrăngx ấy mà mỗi người bình dân đều tố cáo, nó không có pháp luật, không có công lý, nó là "một cái rừng đầy những kẻ cướp, đầy những kẻ đầu độc và những con gái mất danh tiết...". Cái thành Flôrăngx với những tên lính Đức uy hiếp trên luỹ cao hay hoành hành giữa đường phố, với những vũ hội mải miệt "lấy đêm làm ngày và lấy ngày làm đêm", với những tên giáo chủ ám muội làm tay sai cho thế

lực bên ngoài, với những thân hào, nhân sĩ bấp bênh, nghiêng ngả, với những bóng người bị trục xuất diễu hành liên tục. Cái thành Flôrăngx phải đâu dễ dàng được giải phóng nhờ cái uy tín cá nhân của một ông già yêu nước có tâm huyết nhưng có phần thiếu thực tế và ương gàn như Philip Xtrôtzi; hay nhờ sắc đẹp của một thiếu phụ như bà hầu tước Cibô định lấy con mắt xanh thuyết phục bạo chúa; cũng như nhờ cái hung hăng mà nông nổi của một thanh niên như Pier Xtrôtzi định cầu cứu viện trợ của một ông vua nước ngoài; nó càng không thể nhờ manh động cá nhân của Lorenzô, một kẻ sa đọa nuối tiếc cái trong trắng đã mất và muốn mượn một hành vi đột xuất để cứu vãn thanh danh! Tựu trung, ở cái thành phố nhớp nhơ và kinh khủng đó chỉ còn có lương chi của bình dân, những thị dân bình thường, một người thợ kim hoàn hay một người bán tơ lụa, nhưng họ lại là cái "dân chúng tội nghiệp" đã bị bọn cầm đầu lừa phản, biến thành "kẻ rồi nghề hóng chuyện"!

Vở *Fantaziô* (1834), cũng mang tính chất lịch sử như *Lôrenzăcciô*, đề cập tới một sự kiện đương thời đã từng xúc động dư luận nhân dân, đó là cuộc hôn nhân chính trị của công chúa Luydơ, con gái Luy Philip, gả cho vua Lêôpôn nước Bỉ, không phải vì tình yêu mà vì một chính sách thất dân tâm. Fantaziô là

hình ảnh của Muyxê, vỡ mộng chán chường vì trác táng, nhìn cuộc đời bằng con mắt bi quan và hài hước. Elxbet, một cô gái ngoan ngoãn, ngây thơ và trong trắng, nhưng cũng sắc sảo, tế nhị, là một trong cả loạt thiếu nữ duyên dáng, thắm tươi mà Muyxê đã đưa lên một vị trí đặc biệt trên sân khấu Pháp, có bóng dáng những thiếu nữ của Sêchxpia và Marivô. Đến như tên quận vương thành phố Măngtu, điển hình của lố bịch, lỗ mãng và tàn bạo, thì đã đem lại cho công chúng tiếng cười giòn giã. Tất cả đã khiến Fantaziô trở thành một vở hài kịch ưu tú của Muyxê, trong sáng và vui tươi, đầy chất thơ và kịch tính.

Vở *Tình yêu không phải trò đùa* (1834), kết quả trực tiếp của cuộc tình duyên tan vỡ giữa Muyxê và Gioocgiơ Xăng, là một thứ hài kịch chuyển thành bi kịch, thích đáng với nhan đề của vở và đúng như nàng Camy đã kêu lên:

- Pecđicăng ơi! Đừng nhạo báng; tất cả chuyện này buồn đến chết được.

Có cái gì vừa đáng yêu mà cũng vừa đáng giận ở Pecđicăng, và cả ở Camy. Đáng giận vì lối sống vị kỷ của đôi trai gái ấy đã biến Rôzet, cô gái nghèo hiền lành thành một trò đùa đáng thương, thành vật hy sinh cho "mối tình sóng gió" của mình. Nhưng, một

đòn đả kích không ngờ của Muyxê, thông qua chàng trai Pecđicăng, lại đánh vào cái gọi là "tình yêu Chúa" giả dối của tu viện, của Nhà thờ, nó ở bên cạnh tình yêu thật sự giữa những con người trần gian thì cũng như cái chết ở bên cạnh sự sống, và dĩ nhiên, sự sống cuối cùng bao giờ cũng thắng.

Quả như Pecđicăng đã nói:

... - Ta đã nhiều phen đau khổ, ta đã đôi khi lầm lỡ, nhưng ta đã yêu. Chính là ta đã sống...

Thêm vào đó, hình ảnh nực cười của những thầy tu, sư phó, được những lời bình luận hóm hỉnh, nên thơ của đội đồng ca tô nét đậm đà, xứng đáng với nhiều nhân vật của hài kịch Môlie, tạo lên những nốt nhạc vui lanh lảnh giữa vở hài kịch căng thẳng kịch tính và "buồn đến chết" ấy.

Cùng với vở *Tình yêu không phải trò đùa*, vở *Bacbơrin* (1835), và một số vở khác mệnh danh là "hài kịch - ngạn ngữ" là loại hài kịch nhẹ nhàng dí dỏm, duyên dáng đã được công chúng Pháp thưởng thức nhiều ngay từ lúc sinh thời Muyxê. Bacbơrin là bản tình ca đề cao một cách ý nhị tiết hạnh, thuỷ chung của người phụ nữ cũng như đạo đức lành mạnh trong gia đình. Những nhân vật như *Bacbơrin*, hoàng hậu Bêatrix Đaragông là những phụ nữ duyên

dáng, qua nét bút sở trường của Muyxê. Hình ảnh tên hiệp sĩ Ulađixlax, dạy những chàng trai ngây thơ và khờ dại như Rôzemberg bài học xử thế trắng trợn, có tính chất côn đồ, nhất là đối với phụ nữ, lại càng làm nổi bật cái đôn hậu, trong trắng, ý nhị, cao quý của những phụ nữ rất thông minh và rất đáng yêu kia.

*
*   *

Dù làm thơ, kể chuyện hay viết kịch, Alfrêđ đờ Muyxê tựu trung vẫn chủ yếu là nhà thơ của tình yêu đau khổ. Đề tài muôn thuở, nhưng đối với thời đại chúng ta ngày nay dường như nó cũng kém phần hấp dẫn, và những lời rên siết của thất tình, nhất là trong thơ của Muyxê, dù chân thực, không khỏi có cái gì sướt mướt và lạc lõng. Dù sao, đó cũng chỉ là những rên siết cá nhân ở một thời đại nhất định, thời đại mà con người còn luẩn quẩn bế tắc trong cái vòng khép kín của bản ngã.

Song, Muyxê vẫn còn có thể phần nào rung động chúng ta vì những xúc động chân thành của nhà thơ, vì những lời thơ nhịp nhàng, điêu luyện. Đặc biệt, phần sáng tác kịch của Muyxê lại có nhiều mặt khả thủ vì tính chất hiện thực và gắn bó với cuộc sống của nó, vì cái nghệ thuật phân tích tâm lý tinh vi, sâu sắc

của nó, và vì cái phong cách viết kịch nhẹ nhàng, khinh khoái, trong sáng và hài hoà đầy chất thơ của nó.

Tháng 12- 1974

TRỌNG ĐỨC

NHÂN VẬT

Tất cả, là tấm áo măngtô nâu.

NAM TƯỚC	
PECĐICĂNG	Con trai ông.
THÀY BLAZIUX	Sư phó của Pecđicăng.
THÀY BRIĐEN	Cha xứ.
CAMY	Cháu gái của Nam tước.
BÀ PLUYS	Nữ sư phó của cô.
RÔZET	Em sữa [1] của Camy.

Những nông dân, gia nhân, v.v...

[1] Em sữa (soeur de lait): con của người vú em đã nuôi mình.

HỒI THỨ NHẤT

LỚP I [1]

Một quảng trường trước toà dinh thự.

Thày Blaziux, Bà Pluys, Đoàn hợp xướng.

ĐOÀN HỢP XƯỚNG: - Rung rinh trên lưng một con la lanh lẹ, ngài Blaziux đương tiến bước trong đám cúc xanh nở, quần áo mới tinh, hộp văn cụ [2] cặp kè bên cạnh. Như một em bé ngọ nguậy trên chiếc gối bông, ngài ngọ nguậy trên cái bụng tròn xoe, và hai mắt lim dim,

---

[1] Đoạn mở đầu của lớp kịch này, lúc đầu đã viết bằng văn vần, nên dù sau có đổi thành văn xuôi, cũng vẫn còn phảng phất giọng điệu của thơ.

[2] Văn cụ (écritoire): những đồ lề để viết, như bút, mực, giấy, bảng kê để viết, v.v...

ngài lẩm bẩm một bài kinh *Lạy cha* [1] trong cái cằm mòng mọng ba múi của ngài. Chào thày Blaziux; thày đến đây giữa vụ hái nho, giống như một cái lọ bầu dục hai quai thời cổ.

THÀY BLAZIUX: - Những kẻ nào muốn được nghe một tin quan trọng, thì hãy đem lại đây cho ta trước hết một cốc rượu vang mát lạnh.

ĐOÀN HỢP XƯỚNG: - Đây là bát chậu lớn nhất của chúng tôi; mời thày uống đi, thày Blaziux; rượu vang ngon đấy; uống xong rồi, thày hãy nói cũng vừa.

THÀY BLAZIUX: - Nói để các người biết rằng công tử Pecđicăng, con trai của lãnh chúa chúng ta, vừa đến tuổi trưởng thành, và mới đậu bằng tiến sĩ ở Pari. Đúng ngày hôm nay, công tử trở về dinh, miệng đầy ăm ắp những lối nói văn chương hoa mỹ đến nỗi ba phần tư thời gian người ta chẳng biết trả lời

---

[1] Lạy cha (Pater noster): tiếng La tinh (nghĩa là: Cha của chúng con) bắt đầu bài kinh cầu nguyện ngày chủ nhật, sau thành tiếng gọi bất cứ một bài kinh nào.

cậu thế nào. Tất cả con người ưu nhã của cậu là một quyển sách bằng vàng; không một ngọn cỏ nào cậu trông thấy trên mặt đất, mà không bảo cho các người biết tên La tinh của nó là gì; và khi trời gió, trời mưa, cậu sẽ nói cho các người biết cái lẽ vì sao mưa gió. Các người sẽ mở tròn hai con mắt to như cái cửa kia kìa, khi trông thấy cậu mở ra một trong những cuốn thư mà cậu đã tô mực đủ các màu sắc, bằng chính tay mình mà chẳng thèm nói gì với một ai. Nghĩa là, công tử từ đầu đến chân, là một viên ngọc quý, và đó là điều mà ta đến báo tin cho Ngài Nam tước biết đây. Các người cũng cảm thấy là điều đó làm vinh dự cho ta đôi chút, ta, là sư phó của công tử từ khi công tử mới lên bốn tuổi; vậy đó, các bạn mến yêu ơi, các bạn hãy đem lại đây một cái ghế để ta xuống khỏi lưng con la này một tí mà không đến nỗi gãy cổ; con vật này cũng hơi bất kham đấy, và nếu ta được uống thêm một hớp trước khi vào, thì ta

cũng vui lòng thôi.

ĐOÀN HỢP XƯỚNG: - Thầy Blaziux, mời thầy hãy uống đi, và xin thầy hãy tỉnh táo lại. Chúng tôi đã trông thấy cậu bé Pecđicăng ra đời, và hôm nay cậu trở về đây, chả cần phải nói với chúng tôi nhiều lời đến thế. Chúng tôi chỉ ước gì thấy lại đứa trẻ nhi đồng trong tâm tình của con người lớn tuổi!

THẦY BLAZIUX: - Quả thật, bát đã cạn trơ không ngờ ta đã uống hết. Thôi chào; trong khi rong ruổi trên đường ta đã chuẩn bị vài ba câu giản dị đơn sơ nó sẽ làm cho đức ông được vừa lòng; ta đi giật chuông gọi cửa đây.

Y vào.

ĐOÀN HỢP XƯỚNG: - Lúc la lúc lắc trên lưng con lừa kiệt sức hết hơi, bà Pluys đương leo lên ngọn đồi; anh chàng mã phu của bà, rét run bần bật, ra tay quất con vật khốn khổ, nó lắc lư cái đầu, mồm ngậm một nhánh cỏ gai. Hai cẳng chân dài ngẳng dài nghiu của bà giãy đành đạch vì tức giận, trong khi

đó bà cào tràng hạt bằng bàn tay xương xẩu. Chào bà Pluys, bà đến đây như cơn sốt rét, cùng với trận gió làm cho vàng úa các rừng cây.

BÀ PLUYS: - Đem một cốc nước lã lại đây, đồ lưu manh! Một cốc nước lã và một tí dấm!

ĐOÀN HỢP XƯỚNG: - Bà chị Pluys ơi, bà chị từ đâu tới vậy? Bộ tóc giả của bà chị trắng xoá những bụi; thế là hỏng mất cả món tóc đây này, và tấm áo dài trinh bạch của bà chị lại vén lên đến tận những dây nịt bít tất đáng kính của bà chị.

BÀ PLUYS: - Bọn nhà quê kia, nói cho các người biết rằng cô Camy xinh đẹp, cháu gái của lãnh chúa các người, ngày hôm nay trở về dinh. Cô đã rời khỏi học xá của nhà tu kín, theo lệnh đặc biệt của đức ông, để về, đúng ngày đúng chỗ, thu nhận, theo lẽ đương nhiên, món gia tài khá lớn của bà mẹ cô để lại. Việc giáo huấn của cô, ơn Chúa, đã hoàn thành; và những kẻ nào được trông thấy cô, sẽ được cái vui thích

thở hút hương thơm của một bông hoa quang vinh của đức hiền thục và lòng tín mộ. Chưa hề bao giờ có cái gì trong trẻo, thiên thần, chiên non và bồ câu bằng cô nữ tu sĩ quý báu đó, cầu xin Đức Chúa trên trời dìu dắt cô! Amen! Dẹp ra, đồ lưu manh; hình như đôi cẳng chân của ta sưng phồng lên thì phải.

ĐOÀN HỢP XƯỚNG: - Bà Pluys hiền đức ơi, bà hãy vuốt lại áo cho phẳng phiu tề chỉnh, và khi nào bà cầu nguyện chúa, bà hãy xin cho trời mưa xuống; lúa mì của chúng tôi khô quất chẳng khác gì đôi ống chân của bà vậy.

BÀ PLUYS: - Các người đã đem nước cho ta trong một cái bát sặc mùi bếp núc; đưa tay ta nắm để tụt xuống nào; các người là những đồ thô bỉ và vô lễ.

Bà đi vào.

ĐOÀN HỢP XƯỚNG: - Chúng ta hãy mặc áo Chủ nhật vào, và chờ đợi ngài Nam tước cho gọi. Nếu ta không lầm to, thì trong không khí hôm nay phảng phất

có mùi yến tiệc vui vẻ đây.

Họ cùng vào.

LỚP II

Phòng khách của Nam tước.

Nam tước, Thày Briđen, và thày Blaziux ra.

NAM TƯỚC: - Thày Briđen, thày là bạn thân của tôi; tôi giới thiệu với thày, đây là thày Blaziux, sư phó của con trai tôi. Sáng hôm qua, lúc mười hai giờ tám phút, con trai tôi đã được tròn hăm mốt tuổi; hắn đã đậu tiến sĩ bốn bằng. Thày Blaziux, tôi giới thiệu với thày, đây là thày Briđen, cha xứ của xứ đạo này; thày là bạn thân của tôi.

THÀY BLAZIUX: *(Chào)* - Đậu bốn bằng, thưa ngài! Văn học, thảo mộc học, luật La Mã, luật kinh điển giáo hội.

NAM TƯỚC: - Thày hãy đi về buồng riêng đi, thày Blaziux, con tôi nó sắp về đến nơi rồi đấy; thày hãy trang sức vào đôi chút,

và trở lại đây khi chuông điểm.

Thày Blaziux vào.

THÀY BRIĐEN: - Bẩm ngài, chả biết tôi có nên nói với ngài cái điều này không? Vị sư phó của công tử, mồm sặc mùi rượu.

BÁ TƯỚC: - Có lẽ nào.

THÀY BRIĐEN: - Tôi biết chắc chắn, không phải ngờ vực gì; ban nãy ông ta nói gần sát mặt tôi, mùi rượu xông lên sặc sụa.

NAM TƯỚC: - Thôi, cắt đứt, tôi nhắc lại với thày rằng không có lẽ nào. *(Bà Pluys ra).* Bà đã đến đấy, bà Pluys hiền hậu! Chắc là cô cháu của tôi cũng đến với bà chứ?

BÀ PLUYS: - Bẩm ngài, cô đi theo tôi sát gót đấy ạ; tôi đi trước cô có vài bước thôi.

NAM TƯỚC: - Thày Briđen, thày là bạn thân của tôi. Tôi giới thiệu với thày, đây là bà Pluys, nữ sư phó của cháu gái tôi. Từ hôm xưa, lúc bảy giờ đêm, cháu tôi đã đến tuổi mười tám; nó từ ký túc xá của nhà tu kín tốt nhất nước Pháp ra. Bà Pluys, tôi giới thiệu với bà, đây là

thày Briđen, cha xứ của xứ đạo; thày là bạn thân của tôi.

BÀ PLUYS: - Từ ký túc xá của nhà tu kín tốt nhất nước Pháp, thưa ngài, và tôi có thể nói thêm: cô là con chiên tốt nhất của nhà tu.

NAM TƯỚC: - Bà Pluys, bà hãy đi mà sửa sang lại bộ y phục xộc xệch kia đi; cháu tôi sắp về đến nơi rồi thì phải; đến giờ ăn, bà hãy sẵn sàng cho.

Bà Pluys vào.

THÀY BRIĐEN: - Bà già trinh nữ đó có vẻ hoàn toàn đầy đạo hạnh.

NAM TƯỚC: - Đầy đạo hạnh và đầy vẻ đoan trang, thày Briđen ạ; đức hạnh của bà ta không thể chỉ trích vào đâu được.

THÀY BRIĐEN: - Nhưng mà ông sư phó sặc mùi rượu; tôi biết chắc chắn.

NAM TƯỚC: - Thày Briđen, có lắm lúc tôi phải ngờ vực tình bạn của thầy. Thày cố tình nói trái ý tôi đó chăng? Thôi, không nói một câu nào về chuyện ấy nữa. Tôi đã định tâm hôn phối con trai tôi với

cháu gái tôi; chúng thật xứng đôi vừa lứa: việc giáo dục của chúng tốn kém cho tôi mất sáu nghìn êquy đấy.

THÀY BRIĐEN: - Cần phải xin giấy phép miễn kỵ [1].

NAM TƯỚC: - Có đủ cả đây rồi, Briđen ạ: giấy phép hiện để trên bàn của tôi, trong thư phòng của tôi. Hỡi bạn hiền ơi! Bây giờ xin nói để bạn biết là tôi đầy lòng vui sướng. Bạn cũng biết rằng từ xưa đến nay tôi vẫn vô cùng kinh khiếp cái cảnh vắng vẻ cô đơn. Vậy mà chức vị của tôi và sự nghiêm trang của bộ áo tôi mặc bắt buộc tôi phải ở trong toà dinh thự này suốt ba tháng mùa đông và ba tháng mùa hè. Thật không thể nào làm nên hạnh phúc cho mọi người nói chung, và cho các thuộc dân của mình nói riêng, nếu không thỉnh thoảng ra lệnh nghiêm ngặt cho kẻ hầu cận của mình không được cho một người nào vào. Sự trầm mặc của một

---

[1] Miễn kỵ (dispense): giấy phép của Toà Thánh La Mã cho phép cưới xin giữa những anh chị em có họ gần, theo nguyên tắc là cấm (như anh em chú bác, cô cậu, đôi con dì, v.v.).

chính trị gia, thật là khắc khổ và khó khăn biết bao! Và tôi sẽ vui thích biết bao khi nhờ sự có mặt của hai đứa con đoàn tụ mà giảm bớt được nỗi u sầu thế tất bị mắc phải từ khi Nhà vua phong cho tôi làm chức thu thuế!

THÀY BRIĐEN: - Lễ cưới kia sẽ làm ở đây hay ở Pari?

NAM TƯỚC: - Tôi vẫn chờ đợi câu đó của ông, Briđen ạ; tôi vẫn chắc là sẽ câu hỏi đó. Vậy thì! Ông bạn ơi, ông sẽ nghĩ sao nếu hai bàn tay đây kia, phải, Briđen ạ, hai bàn tay của chính ông, - đừng nhìn nó một cách thiểu não thế, - lại được dành để ban phước trọng thể cho việc thực hiện sung sướng những giấc mơ quý báu nhất của tôi? Hả?

THÀY BRIĐEN: - Tôi lặng im; sự biết ơn khoá mồm tôi lại.

NAM TƯỚC: - Ông hãy nhìn qua cửa sổ này; ông không trông thấy bọn người nhà của tôi chúng đổ xô cả ra cổng rào đó ư? Hai đứa con của tôi về tới nơi cùng một lúc; đó là sự thu xếp cực kỳ khéo léo. Tôi đã sắp đặt mọi thứ để dự liệu

tất cả mọi điều. Cháu gái của tôi sẽ được dẫn vào bằng cửa bên trái và con trai tôi bằng cửa bên phải kia. Ông nghĩ sao? Tôi lấy làm vui thú được xem chúng sẽ giáp mặt nhau ra làm sao, sẽ nói năng với nhau thế nào; sáu nghìn êquy không phải chuyện chơi, đừng có tưởng. Vả lại, hai đứa bé đó vốn thương yêu nhau đằm thắm từ ngày còn trứng nước. - Briđen này, tôi chợt có một ý kiến.

THÀY BRIĐEN: - Ý kiến thế nào ạ?

NAM TƯỚC: - Trong bữa ăn, không làm ra vẻ đả động gì đến, - ông hiểu ý tôi chứ, ông bạn? - trong khi cạn vài cốc liên hoan, - ông biết tiếng La tinh đấy chứ, Briđen?

THÀY BRIĐEN: - *Ita Oedepol* [1], hẳn là tôi phải biết chứ!

NAM TƯỚC: - Tôi sẽ rất được vui thích nếu thấy ông gợi chuyện thằng bé - một cách

---

[1] Ita Oedepol: tiếng la tinh, nghĩa là: Vâng, thề có Pollux! câu thề truyền thống của người La tinh.

kín đáo, tất nhiên - gợi trước mặt con em nó; cái đó chắc chắn là có hiệu quả tốt thôi! - làm cho nó nói vài câu tiếng La tinh - không phải là ngay giữa bữa ăn, vì thế thì sẽ thành ra trò chán ngắt, về phần tôi thì tôi chả hiểu tí gì được; - nhưng vào lúc ăn tráng miệng - ông hiểu chưa?

THÀY BRIĐEN: - Bẩm ngài, nếu ngài không hiểu tí gì, thì có lẽ cô cháu của ngài cũng thế thôi.

NAM TƯỚC: - Thì cũng bởi lẽ đó mà; hay ông cho rằng đàn bà họ lại thán phục những cái mà họ hiểu? Ông ở đâu ra vậy, Briđen? Thật là một cách lý luận non nớt quá.

THÀY BRIĐEN: - Tôi chả biết gì mấy về đàn bà; nhưng tôi tưởng chừng như khó lòng người ta thán phục được cái gì người ta không hiểu.

NAM TƯỚC: - Tôi biết rõ lắm, Briđen ạ; tôi biết rõ những con người dễ yêu và khó hiểu đó. Ông nên tin rằng họ thích bị ném bụi vào mắt, và ta càng ném nhiều, họ

lại càng mở to con mắt ra, để đớp lấy nhiều hơn nữa. *(Pecđicăng ra từ phía bên này. Camy từ phía bên kia)*. Chào các con; chào Camy yêu quý, Pecđicăng yêu quý! Các con hãy hôn ta đi nào, và hãy hôn nhau đi nào.

PECĐICĂNG: - Xin chào cha, chào em gái mến yêu! Thật là hạnh phúc quá! Con thật sung sướng quá!

CAMY: - Thưa cha và thưa anh, con xin chào cha, em xin chào anh.

PECĐICĂNG: - Em lớn quá nhỉ, Camy! Và đẹp như ánh sáng ban ngày!

NAM TƯỚC: - Con ở Pari ra đi vào bao giờ, Pecđicăng?

PECĐICĂNG: - Thứ tư thì phải, hay thứ ba gì đó. Thật là em đã thay hình đổi dạng thành bậc nữ lưu rồi đó. Vậy ra anh, anh là một trang nam tử rồi đây! Anh tưởng chừng như mới hôm qua đây thôi, thấy em còn thấp bé bằng ngần này thôi mà.

NAM TƯỚC: - Các con chắc là mệt nhọc; đường xa, mà trời lại nóng.

PECĐICĂNG: - Ồ! Lạy Chúa, con không mệt. Cha này, cha thử nhìn xem,

Camy nó xinh quá nhỉ!

NAM TƯỚC: - Nào, Camy, hôn anh con đi nào.

CAMY: - Xin miễn thứ cho con.

NAM TƯỚC: - Một lời chúc tụng đáng một cái hôn, hãy hôn em đi, Pecđicăng.

PECĐICĂNG: - Nếu cô em của con lùi bước khi con chìa tay cho cô, thì đến lượt con, con cũng xin thưa: cha miễn thứ cho con; tình yêu có thể đánh cắp một cái hôn, nhưng tình bạn thì không.

CAMY: - Tình bạn hay tình yêu thì cũng chỉ nên tiếp nhận cái gì có thể trả lại được thôi.

NAM TƯỚC: *(Nói với thày Briđen)* - Thế là tiền đồ bất lợi, hả?

THÀY BRIĐEN: *(Nói với nam tước)* - E lệ quá, đành là một khuyết điểm; nhưng lấy nhau rồi, là tiêu tan trăm nỗi ngại ngùng.

NAM TƯỚC: *(Nói với thày Briđen)* - Tôi bị phật ý, bị xúc phạm - Câu trả lời nọ đã làm tôi không thích - *Xin miễn thứ cho con!*

Ông có trông thấy nó ra bộ muốn làm dấu phép đó không? - Lại đây để tôi nói chuyện - Cái sự này làm tôi nhọc lòng đến cực điểm. Cái giây phút này, đáng lẽ làm vui sướng cho tôi biết bao, hoá ra lại hoàn toàn hỏng cả - Tôi tức lắm - Chà! Thật là chẳng ra làm sao cả.

THẦY BRIĐEN: - Ngài hãy nói với họ vài câu; họ quay lưng lại nhau kia kìa.

NAM TƯỚC: - Thế nào! Các con nghĩ chuyện gì vậy? Camy, con làm gì đó, trước tấm tranh thêu này.

CAMY: *(Nhìn một bức tranh)* - Bức chân dung này đẹp quá, thưa bác! Có phải là một bà cụ tổ của chúng con đấy không ạ?

NAM TƯỚC: - Phải đấy, con ạ, đó là bà cụ tằng tổ của con đấy - hay nói cho đúng - bà chị của ông cụ tằng tổ của con - vì bà cụ yêu quý này chưa bao giờ đóng góp - về phần của bà, hình như chỉ đóng góp bằng cầu nguyện - vào sự tăng thêm con cháu cho dòng họ - Quả đáng tội, bà cụ là một nữ nhân có thánh đức.

CAMY: - À! Vâng, một bậc nữ thánh! Đó là bà cụ tổ Izabel của con đấy. Cụ mặc bộ y phục tu hành này trông hợp quá!

NAM TƯỚC: - Còn con, Pecđicăng, con đứng làm gì trước cái lọ hoa kia vậy?

PECĐICĂNG: - Bông hoa này đẹp quá, thưa Cha. Đó là một bông hoa hướng dương.

NAM TƯỚC: - Con nói đùa đấy chứ? Bông hoa to bằng con ruồi ấy mà.

PECĐICĂNG: - Bông hoa nhỏ này, chỉ to bằng con ruồi, nhưng cũng có giá trị của nó chứ.

THÀY BRIĐEN: - Hẳn rồi! Cậu nghè nói đấy; ngài hãy hỏi xem bông hoa đó thuộc về giống đực hay giống cái, thuộc vào chủng loại gì; nó hình thành bằng những nhân tố gì, nhựa của nó và màu sắc của nó từ đâu mà có; cậu sẽ làm cho ngài vui sướng mê mẩn khi phân tích tỉ mỉ các hiện tượng của ngọn cỏ kia, từ rễ đến hoa.

PECĐICĂNG: - Con chả được biết gì nhiều thế, thưa cha cố. Con thấy nó thơm, thế thôi.

LỚP III

Trước tòa dinh thự.

ĐOÀN HỢP XƯỚNG: *(Ra)* - Có rất nhiều chuyện làm ta thú vị và kích thích sự tò mò của ta. Lại đây, các bạn, và chúng ta hãy ngồi xúống dưới gốc cây hồ đào này. Hiện lúc này có hai tay ăn to uống lớn đương đối diện nhau trong dinh, đó là thày Briđen và thày Blaziux. Các bạn chắc đã nhận xét một điều này chứ? Là khi hai người gần tương tự, cùng to béo như nhau, cùng ngu ngốc như nhau, cùng có những tật hư nết xấu và những thèm khát giống nhau, tình cờ lại gặp nhau, thì thế tất họ phải quý mến nhau hoặc thù ghét nhau. Bởi lẽ rằng những cái trái ngược nhau vẫn hấp dẫn nhau, một người cao và gày đét sẽ yêu thích một người thấp và tròn trùng trục, những kẻ tóc vàng tìm người tóc nâu, và ngược lại, nên tôi dự đoán sẽ có một cuộc đấu tranh

âm thầm giữa vị sư phó và ông cha xứ. Cả hai người đều được võ trang bằng một đức vô liêm sỉ ngang nhau, cả hai đều có một cái bụng bằng thùng to nô. Không những họ đều ngốn khoẻ, mà họ cũng đều ăn sành; cả hai người sẽ tranh nhau trong bữa tiệc, không những khối lượng, mà cả chất lượng nữa. Nếu con cá bé quá, thì làm thế nào? Và dù sao đi nữa, một cái lưỡi cá chép, không thể chia ra được, mà một con cá chép không thể có hai lưỡi. *Item* [1], cả hai đều nói nhiều, nhưng kể ra thì họ có thể cùng nói một lúc mà chẳng ai nghe ai cả. Thày Briđen đã có ý muốn hỏi cậu Pecđicăng nhiều câu ra vẻ thông thái, và vị sư phó đã cau mày. Ngài thấy một kẻ khác, không phải ngài, mà có vẻ muốn đem học trò của ngài ra thử thách, thì ngài lấy làm khó chịu. *Item*, họ đều dốt nát chẳng kém gì nhau.

[1] Item: tiếng La tinh, nghĩa là: Ngoài ra, thêm nữa. Thường dùng trong những cuộc tính toán, kể lể.

Item, họ đều là giáo sĩ cả hai; người này sẽ cậy mình là cha chủ trì một xứ đạo, kẻ kia sẽ lên mặt về chức vụ sư phó của mình. Thày Blaziux thì nghe tội cậu con, và thày Briđen thì nghe tội ông bố. Chưa chi, tôi đã trông thấy họ tì khuỷu tay lên mặt bàn ăn, hai má đỏ gay đỏ gắt, đôi mắt trợn trừng, lúc lắc những cái cằm ba múi đầy vẻ căm thù của họ. Họ nhìn nhau từ đầu đến chân, họ mở đầu bằng vài mũi công kích nhẹ; chả mấy chốc, chiến tranh bùng nổ; các trò thông thái rởm đủ loại tung vào mặt nhau và trao đi đổi lại, và, thật là khốn khổ hết nước, giữa hai gã say rượu kia, bà Pluys đương cử động rối rít, bà đẩy lui gã này gã nọ bằng đôi khuỷu tay nhọn hoắt của bà.

Bây giờ bữa tiệc đã xong, người ta mở cổng rào của dinh thự. Đó là đoàn lũ ra về, chúng ta hãy lánh xa ra.

Họ vào. - Nam tước và bà Pluys ra.

NAM TƯỚC: - Bà Pluys đáng kính ơi, tôi phiền lòng lắm.

BÀ PLUYS: - Bẩm tướng công, có lẽ nào như thế?

NAM TƯỚC: - Có, bà Pluys ạ, có như thế đấy. Tôi đã tính từ lâu, - thậm chí tôi đã viết, đã ghi, - trên những tấm thẻ bỏ túi của tôi, - rằng cái ngày hôm nay phải là ngày vui thích nhất của đời tôi, - phải, bà Pluys hiền hậu ạ, ngày vui thích nhất.- Bà chẳng lạ gì, rằng chủ định của tôi là hôn phối con trai tôi với cháu gái tôi; điều đó đã được quyết định, - ước định, - tôi đã có ngỏ chuyện với Briđen, - thế mà tôi thấy, tôi tưởng chừng như thấy, rằng hai đứa trẻ đó nói năng với nhau một cách lạnh lẽo; chúng chẳng nói với nhau một lời nào.

BÀ PLUYS: - Bẩm ngài, họ đến kia. Họ có được bảo trước về những dự định của ngài không?

NAM TƯỚC: - Tôi có nói riêng với chúng qua loa vài câu. Tôi nghĩ rằng, hiện nay chúng đương hội diện với nhau thế kia, thì có lẽ chúng ta nên ngồi vào dưới bóng cây thuận tiện này thì tốt

hơn, để cho chúng được hội họp với nhau một giây lát.

Ông lui vào với bà Pluys - Camy và Pecđicăng ra.

PECĐICĂNG: - Camy ạ, em có biết rằng em từ chối anh một cái hôn, như vậy chẳng có gì là đẹp đẽ cả không?

CAMY: - Tính em như vậy; đó là phong cách của em.

PECĐICĂNG: - Em có muốn vịn tay anh để đi dạo chơi một tí trong làng không?

CAMY: - Không, em đương mệt mỏi.

PECĐICĂNG: - Em không lấy làm vui thích được thăm lại cánh đồng cỏ sao? Em có nhớ những cuộc đi chơi thuyền của chúng ta không? Đi với anh đi, chúng ta sẽ xuống tận đám nhà cối xay; anh sẽ cầm chèo, và em giữ lái!

CAMY: - Em chả thấy muốn một tí nào.

PECĐICĂNG: - Em làm anh đau lòng. Sao! Không một kỷ niệm nào hay sao, Camy? không một tiếng đập nào của trái tim dành cho thời thơ ấu của chúng ta,

cho tất cả cái thời quá khứ thân yêu, nó tốt đẹp biết bao, êm đềm biết bao, và xiết nỗi tràn đầy những trò ngây thơ thú vị? Em không muốn đi xem con đường nhỏ hồi trước chúng ta men theo để đi xuống trại ư?

CAMY: - Không, tối hôm nay thì không.

PECĐICĂNG: - Tối hôm nay không! Thế thì bao giờ? Tất cả cuộc đời của chúng ta ở đó.

CAMY: - Em không còn trẻ lắm để vui thích những con búp bê của em nữa, và cũng chưa già lắm để yêu thích thời dĩ vãng.

PECĐICĂNG: - Em nói như thế là thế nào?

CAMY: - Em nói rằng những kỷ niệm thời thơ ấu không hợp sở thích của em.

PECĐICĂNG: - Em chán cái đó?

CAMY: - Vâng, em chán cái đó.

PECĐICĂNG: - Tội nghiệp cho em! Anh thành thực lấy làm buồn cho em.

Họ đi vào, mỗi người một phía.

NAM TƯỚC: *(Trở ra với bà Pluys)* - Bà trông thấy đấy, bà nghe thấy đấy, bà Pluys rất

tốt ơi; tôi cứ chờ đợi được thấy một cảnh hoà hợp hết sức ngọt ngào; thế mà tôi thấy hình như được dự một cuộc hợp tấu, trong đó cây viôlông kéo bài *Lòng ta thở dài* trong khi ống sáo thổi bài *Henri IV muôn năm*. Bà thử nghĩ xem một cuộc kết hợp như vậy sẽ gây ra một sự bất hoà hợp kinh khủng đến thế nào. Vậy mà đó là cái tình trạng đương xảy ra trong lòng tôi.

BÀ PLUYS: - Tôi xin thú thật; tôi không thể nào chê trách Camy được, và theo ý tôi nghĩ, không có gì trái lễ nghi bằng những trò đi chơi thuyền.

NAM TƯỚC: - Bà nói đứng đắn đấy chứ.

BÀ PLUYS: - Bẩm ngài, một cô gái tự trọng không đi chơi phiêu lưu trên mặt nước.

NAM TƯỚC: - Nhưng bà Pluys ơi, bà phải nghĩ rằng, đứa anh họ của nó sắp lấy nó, và như thế thì...

BÀ PLUYS: - Phép tắc lễ nghi nghiêm cấm không được cầm lái một con thuyền, và rời bỏ đất liền một mình với một anh con trai là không hợp lễ.

NAM TƯỚC: - Nhưng tôi nhắc lại... tôi bảo bà rằng...

BÀ PLUYS: - Ý kiến của tôi là như vậy.

NAM TƯỚC: - Bà điên đấy à? Quả thật, bà làm cho tôi đến phải nói... Có những lời lẽ mà tôi không muốn... mà tôi ngượng mồm... Bà làm cho tôi có ý muốn... quả thật, nếu tôi không tự nén... Bà là đồ ngu, bà Pluys! Tôi không biết nghĩ về bà thế nào.

Ông đi vào.

LỚP IV

Một quảng trường.

Đoàn hợp xướng, Pecđicăng.

PECĐICĂNG: - Chào các bạn. Các bạn có nhận được tôi không?

ĐOÀN HỢP XƯỚNG: - Thưa công tử, công tử giống một em nhi đồng mà chúng tôi đã rất yêu mến ngày xưa.

PECĐICĂNG: - Phải chăng chính các bạn đã cõng tôi trên lưng để băng qua các con suối của những cánh đồng cỏ của các bạn, chính các bạn đã cho tôi nhảy nhót trên đầu gối các bạn, đã đèo tôi sau lưng trên những con ngựa lực lưỡng của các bạn, đã đôi khi xít vào nhau chung quanh bàn ăn để dành cho tôi một chỗ ngồi dự bữa ăn tối' ở trang trại?

ĐOÀN HỢP XƯỚNG: - Chúng tôi nhớ đấy, công tử ạ. Hồi đó, công tử thật đúng là một đứa trẻ nghịch ngợm nhất và cậu bé ngoan nhất trần đời.

PECĐICĂNG: - Thế thì tại sao các bạn không ôm hôn tôi, mà lại chào tôi như một kẻ xa lạ thế kia?

ĐOÀN HỢP XƯỚNG: - Cầu Chúa ban phước cho cậu, hỡi đứa con rứt ruột của chúng tôi! Mỗi người chúng tôi đều chỉ muốn bồng bế cậu trên tay; nhưng chúng tôi già lão rồi, công tử ơi, mà công tử đã là người lớn rồi.

PECĐICĂNG: - Phải, có đến mười năm nay tôi

không gặp các bạn, và chỉ trong một ngày mọi vật đã đổi thay dưới bóng mặt trời. Tôi đã vươn lên được vài gang về phía trời cao, và các bạn đã còng xuống vài đốt ngón tay về phía mộ phần. Đầu các bạn đã bạc phơ, bước chân đã chậm chạp hơn trước, các bạn không còn nhấc bổng lên được nữa những đứa con ngày xưa của các bạn, như ngày xưa các bạn đã làm những người cha cho tôi vậy.

ĐOÀN HỢP XƯỚNG: - Cái ngày cậu trở về đây là một ngày sung sướng hơn ngày cậu ra đời. Được gặp lại người mình yêu mến vẫn vui thích hơn là được ôm hôn một đứa trẻ sơ sinh.

PECĐICĂNG: - Đây kia là cái thung lũng thân yêu của ta! Những cây hồ đào của ta, những con đường nhỏ xanh um của ta, ngọn suối nhỏ xinh của ta! Đây là những ngày qua của ta, hãy còn đầy tràn sự sống, đây là cái thế giới bí mật của những giấc mơ ngày thơ ấu của ta! Ôi, quê hương! Quê hương, danh

từ khó hiểu! Vậy ra con người sinh ra chỉ để sống trên một mảnh đất con, để xây tổ ấm trên đó, và sống trên đó một sớm một chiều thôi ư?

ĐOÀN HỢP XƯỚNG: - Công tử ơi, chúng tôi được nghe nói rằng công tử là một nhà bác học đấy.

PECĐICĂNG: - Phải, tôi cũng nghe nói như vậy. Khoa học là một cái trò hay lắm, các bạn mến yêu ơi; những cây cối này và những cánh đồng cỏ kia lên tiếng dạy cho ta cái khoa học hay hơn cả, là sự quên khuấy tất cả những điều đã biết.

ĐOÀN HỢP XƯỚNG: - Trong thời cậu đi xa vắng, đã có nhiều sự đổi thay. Có những cô gái đi lấy chồng và những chàng trai ra đi nhập ngũ.

PECĐICĂNG: - Rồi các bạn sẽ kể tất cả những chuyện đó cho tôi nghe. Tôi cũng rất chờ đợi được biết những tin tức mới lạ; nhưng quả thật lúc này tôi chưa muốn. Cái bờ giặt giũ này bé quá nhỉ! Ngày xưa tôi thấy nó lớn mênh mông; tôi ra đi, mang theo trong đầu óc một

biển rộng muôn trùng, và những rừng cây bát ngát, và nay thấy lại chỉ là một giọt nước và những ngọn cỏ. Kìa, cô con gái đương hát ở cửa sổ sau rặng cây kia, là ai đó nhỉ?

ĐOÀN HỢP XƯỚNG: - Đó là Rôzet, em sữa của cô Camy em họ cậu đấy mà.

PECĐICĂNG: *(Tiến lên)* - Xuống đây mau, Rôzet, và lại đây.

RÔZET: *(Ra)* - Thưa công tử, vâng ạ.

PECĐICĂNG: - Em từ trên cửa sổ trông thấy ta, mà không xuống, hở cô bé độc ác kia? Đưa mau cho ta cái bàn tay kia, và đôi má kia, để ta hôn em nào.

RÔZET: - Thưa công tử, vâng ạ.

PECĐICĂNG: - Em đã có chồng chưa, cô bé? Ta nghe nói rằng em có chồng rồi.

RÔZET: - Ồ! Chưa đâu ạ.

PECĐICĂNG: - Tại sao? Trong làng không có cô con gái nào đẹp hơn em mà. Chúng ta sẽ gả chồng cho em, em bé ạ.

ĐOÀN HỢP XƯỚNG: - Thưa công tử, cô ấy muốn chết già làm bà cô đấy.

PECĐICĂNG: - Có thật không, Rôzet?

RÔZET: - Ồ! Không đâu ạ.

PECĐICĂNG: - Chị Camy của em đã về tới đây rồi. Em đã gặp chưa?

RÔZET: - Chưa thấy chị ấy qua đây ạ.

PECĐICĂNG: - Em đi mau thay bộ áo mới vào, rồi vào dinh ăn bữa tối.

LỚP V

Một gian đại sảnh

Nam tước và Thày Blaziux ra.

THÀY BLAZIUX: - Bẩm ngài, xin thưa với ngài một câu: ông cha xứ là một người nát rượu.

NAM TƯỚC: - Thôi đi! Không có lẽ nào.

THÀY BLAZIUX: - Tôi biết chắc mà; trong bữa ăn trưa, ông ta đã uống ba chai rượu vang.

NAM TƯỚC: - Thế thì quá đáng lắm.

THÀY BLAZIUX: - Và khi ra khỏi bàn ăn, ông ta đã

xéo lên những luống hoa.

NAM TƯỚC: - Lên những luống hoa? - Tôi ngạc nhiên quá - Thật là kỳ dị! Uống ba chai rượu vang trong bữa ăn trưa! Xéo lên những luống hoa? Thật là khó hiểu. Thế tại sao ông ta không đi vào lối đi.

THÀY BLAZIUX: - Tại vì ông ta đi xiêu vẹo mà.

NAM TƯỚC: *(Nói riêng)* - Ta bắt đầu tin rằng sáng hôm nay Briđen đã nói đúng. Cái lão Blaziux này sặc mùi rượu một cách khủng khiếp.

THÀY BLAZIUX: - Thêm nữa, ông ta đã ăn nhiều quá; nói cứ líu cả lưỡi lại.

NAM TƯỚC: - Quả thật, tôi cũng có nhận thấy.

THÀY BLAZIUX: - Ông ta đã buột miệng mấy câu La tinh; toàn là những lỗi ngữ pháp cả. Bẩm ngài, thật là một con người đồi trụy.

NAM TƯỚC: *(Nói riêng)* - Ượ! Cái lão Blaziux này có một cái mùi không chịu được. - Ông sư phó này, xin ông biết cho rằng tôi có nhiều chuyện khác bận óc, và

không bao giờ tôi quan tâm đến những chuyện ăn uống của người khác. Tôi không phải là một anh quản gia.

THÀY BLAZIUX: - Bẩm Nam tước, tôi rất mong không làm mất lòng ngài.

Rượu vang của ngài ngon lắm.

NAM TƯỚC: - Trong các hầm rượu của tôi đều có rượu vang ngon.

THÀY BRIĐEN: *(Ra)* - Bẩm ngài, lệnh công tử đương ở ngoài quảng trường, có tất cả các trẻ ranh trong làng đi theo.

NAM TƯỚC: - Không có lẽ nào.

THÀY BRIĐEN: - Chính mắt tôi trông thấy mà. Công tử nhặt những hòn sỏi để ném thia lia.

NAM TƯỚC: - Ném thia lia? Đầu óc tôi thác loạn, các ý nghĩ của tôi rối tung cả rồi. Ông báo cáo với tôi một chuyện vô lý, Briđen ạ. Một ông tiến sĩ ném thia lia, thật là chuyện chưa từng nghe thấy.

THÀY BRIĐEN: - Bẩm ngài, xin ngài hãy ra đứng cửa sổ, ngài sẽ trông thấy bằng chính mắt ngài.

NAM TƯỚC: *(Nói riêng)* - Trời ơi! Blaziux nói đúng; Briđen đi xiêu vẹo thật.

THẦY BRIĐEN: - Ngài trông xem, thưa ngài, công tử đương đứng ở bờ suối giặt kia kìa. Cậu đương cắp nách một con bé nông dân.

NAM TƯỚC: - Một con bé nông dân? Con trai tôi về đây để làm bại hoại những con gái thuộc dân của tôi sao? Một con bé nông dân dưới nách! Và tất cả các trẻ ranh trong làng xúm xít chung quanh! Tôi phát điên mất rồi.

THẦY BRIĐEN: - Cái trò đó không thể nào tha thứ được.

NAM TƯỚC: - Hỏng tất cả rồi! Hỏng không phương cứu vãn! Ta đến chết mất thôi. Briđen thì đi xiêu vẹo, Blaziux thì sặc sụa mùi rượu đến khủng khiếp, và con trai ta thì vừa chơi trò ném thia lia, vừa quyến rũ tất cả các con gái làng.

Ông vào

HỒI THỨ HAI

LỚP I

Một vườn hoa.

Thày Blaziux và Pecđicăng ra.

THÀY BRIĐEN: - Công tử ạ, thân phụ công tử đương đau khổ hết sức.

PECĐICĂNG: - Tại sao vậy?

THÀY BLAZIUX: - Công tử cũng biết rằng, ngài đã dự định cho công tử kết duyên với cô em họ Camy chứ gì?

PECĐICĂNG: - Thế sao? - Tôi chả đòi gì hơn.

THÀY BLAZIUX: - Thế nhưng ngài Nam tước tưởng chừng nhận thấy tình hình của hai cô cậu không hoà hợp với nhau.

PECĐICĂNG: - Thật là đáng buồn; tôi không thể nào làm lại tính tình của tôi được.

THẦY BLAZIUX: - Do đó công tử sẽ làm cho cuộc nhân duyên kia không thể nào thành được sao?

PECĐICĂNG: - Tôi nhắc lại với thày rằng tôi không đòi hỏi gì hơn là được lấy Camy. Thày đi tìm Nam tước và nói với người như vậy.

THẦY BLAZIUX: - Công tử, tôi cáo lui: kìa cô em của công tử đương đi tới ở phía đằng này.

Y vào, Camy ra.

PECĐICĂNG: - Đã dậy rồi kia, em? Anh vẫn nghĩ như hôm qua đã nói với em: em xinh đẹp như một trái tim.

CAMY: - Chúng ta hãy nói chuyện đứng đắn, anh Pecđicăng ạ; cha anh định cho chúng ta lấy nhau. Em không biết anh nghĩ thế nào về chuyện đó; nhưng em thấy rằng nên nói trước để anh biết là về điều đó lòng em đã quyết.

PECĐICĂNG: - Nếu em ghét anh, thì đáng buồn cho anh thôi.

CAMY: - Em chả ghét gì anh mà cũng chả ghét gì ai; em không muốn lấy chồng:

điều đó chả có gì đáng làm cho lòng tự kiêu của anh bị thương tổn.

PECĐICĂNG: - Anh không có tính tự kiêu; những nỗi vui và những nỗi buồn của nó, anh đều chẳng ưa thích gì.

CAMY: - Em trở về đây để tiếp nhận gia tài của mẹ em; ngày mai em lại trở về tu viện.

PECĐICĂNG: - Trong cách xử sự của em, có bề thẳng thắn; hãy bắt tay anh và chúng ta sẽ là bạn tốt với nhau.

CAMY: - Em không thích những trò bắt tay bắt chân.

PECĐICĂNG: *(Cầm lấy tay nàng)* - Đưa tay cho anh, Camy, anh yêu cầu đấy. Em sợ gì anh? Em không muốn bị kết duyên với anh? Thế thì! chúng ta đừng kết duyên với nhau; đó có phải là một lẽ để chúng ta thù ghét nhau không? Chúng ta há chẳng phải là anh em với nhau sao? Khi mẹ em an bài cuộc hôn nhân đó trong di chúc của người, là ý người muốn tình thân yêu của chúng ta được vĩnh cửu, tất cả ý muốn của người là thế thôi. Tại sao ta cứ phải

lấy nhau? Bàn tay của em đây, và bàn tay của anh đây; muốn cho chúng nó được đoàn kết như thế này cho đến hơi thở cuối cùng, em tưởng cần phải có một ông linh mục sao? Chúng ta chỉ cần có Chúa thôi.

CAMY: - Em rất hài lòng thấy rằng anh thản nhiên trước sự khước từ của em.

PECĐICĂNG: - Anh không thản nhiên đâu, Camy ạ. Đáng lẽ tình yêu của em đã đem lại cho anh sự sống, nhưng tình bạn của em sẽ an ủi cho anh chuyện đó. Ngày mai em đừng rời bỏ dinh thự vội; hôm qua, em đã từ chối đi dạo với anh một vòng trong vườn, chỉ vì em trông thấy ở anh một người chồng mà em không muốn. Hãy nán lại đây vài ngày, hãy để cho anh hy vọng rằng cuộc đời đã qua của chúng ta không đến nỗi chết hẳn trong lòng em.

CAMY: - Em bắt buộc phải đi.

PECĐICĂNG: - Tại sao?

CAMY: - Đó là chuyện riêng của em.

PECĐICĂNG: - Em yêu một người nào khác chăng?

CAMY: - Không; nhưng em quyết ý đi.

PECĐICĂNG: - Nhất quyết?

CAMY: - Vâng, nhất quyết.

PECĐICĂNG: - Vậy thì! Vĩnh biệt. Đáng lẽ anh muốn ngồi với em dưới rặng hạt dẻ của khu rừng con và chuyện trò một vài tiếng đồng hồ trong tình bạn tốt. Nhưng em đã không thích, thì thôi không nói nữa; vĩnh biệt em nhé.

Chàng đi vào.

CAMY: *(Nói với bà Pluys vừa ra)* - Bà Pluys, tất cả đã sẵn sàng chưa? Mai chúng ta có đi được không? Cha đỡ đầu của tôi đã tính sổ xong chưa?

BÀ PLUYS: - Xong rồi, bồ câu trong trứng yêu quý ạ. Ông Nam tước hôm qua đã gọi tôi là đồ ngu, tôi được đi là mừng quá.

CAMY: - Này, đây tôi đã viết mấy chữ bà sẽ đem đưa trước bữa ăn trưa, nói rằng của tôi, cho cậu Pecđicăng, anh họ tôi.

BÀ PLUYS: - Lạy Chúa tôi? Có lẽ nào? Cô viết thư cho một người đàn ông ư?

CAMY: - Chẳng phải là tôi sẽ làm vợ anh ấy

sao? Tôi có thể viết thư cho chồng chưa cưới của tôi được lắm chứ.

BÀ PLUYS: - Công tử Pecđicăng vừa ở đây ra. Cô có thể viết gì cho cậu ấy? Chồng chưa cưới của cô, lạy Chúa! Hay là cô quên Jêxu rồi chăng?

CAMY: - Bà hãy làm theo lời tôi, và sắp xếp mọi thứ cho cuộc khởi hành của chúng ta.

Cả hai cùng vào.

LỚP II

Buồng ăn. - Đương bày bàn.

THẦY BRIĐEN: *(Ra)* - Chắc chắn là thế rồi, hôm nay người ta cũng lại sẽ dành cho hắn chỗ ngồi danh dự. Chiếc ghế dựa kia mà bao lâu nay ta vẫn ngự bên tay phải của Nam tước, sẽ là cái mồi của lão sư phó. Ôi, khốn khổ thân ta! Để cho một đứa ngu si dốt nát, một thằng bợm rượu vô sỉ, nó gạt ta xuống cuối bàn ăn. Bác quản gia sẽ rót cho nó cuốc

rượu Malaga [1] đầu tiên, và khi các món ăn đưa đến ta, thì đã nguội mất nửa phần, và những miếng ngon nhất đã bị nuốt hết rồi; chung quanh những con gà gô sẽ chẳng còn bắp cải cà rốt gì nữa. Hỡi Giáo hội Thiên Chúa thánh đức! Cho rằng hôm nay người ta dành cho hắn chỗ ngồi đó, thì đã đi một lẽ; vì hắn mới đến; đó là lần đầu tiên, kể từ bao nhiêu năm trời, hắn ngồi vào bàn ăn này. Trời ơi! Hắn ngốn mới khiếp chứ! Không, rồi ta sẽ chỉ còn những xương xẩu với chân gà. Ta sẽ không chịu cái nhục này. Vĩnh biệt, ghế bành đáng tôn kính, ở đó ta đã bao lần ngả lưng, bụng nhồi căng những món ăn ngon ngọt! Vĩnh biệt, những chai còn nguyên xi, mùi thơm độc đáo vô song của thịt thú rừng chín tới! Vĩnh biệt, bàn ăn tráng lệ, buồng ăn cao sang, ta sẽ không đọc kinh Bênêđicitê [2] nữa! Ta trở về nhà xứ

---

[1] Malaga: thứ rượu nho ngọt của Tây Ban Nha.

[2] Bênêdicitê: tiếng La tinh (Benedicite) bắt đầu bài kinh cầu nguyện của đạo Thiên Chúa, đọc trước khi vào bữa ăn.

của ta; người ta sẽ không trông thấy ta lẫn lộn trong đám đông thực khách và, cũng như Cêzar, ta thà làm kẻ đứng đầu trong làng còn hơn làm kẻ thứ nhì ở La Mã.

Y vào.

LỚP III

Một cánh đồng trước mặt một ngôi nhà.

Rôzet và Pecđicăng ra.

PECĐICĂNG: - Mẹ em không có nhà, vậy thì em hãy đi dạo chơi một vòng nào.

RÔZET: - Cậu cho rằng tất cả những cái hôn cậu hôn em đó, là có lợi cho em sao?

PECĐICĂNG: - Em thấy có hại gì? Ví thử có mặt mẹ em, anh cũng hôn em kia mà. Em chả phải là em của Camy sao? Anh là anh của Camy thì cũng là anh của em chứ sao?

RÔZET: - Lời nói là lời nói, mà những cái hôn là những cái hôn. Em chả làm gì có trí thông minh, và em nhận thấy rõ cái

đó ngay mỗi khi em định nói một điều gì. Các bà sang trọng thì biết rõ là thế nào, tuỳ theo người ta hôn bàn tay phải hay bàn tay trái của các bà; những ông bố của các bà thì hôn các bà vào trán, những anh em trai thì hôn vào má, nhân tình thì hôn vào môi; em thì mọi người đều hôn vào má, và cái đó làm em buồn lắm.

PECĐICĂNG: - Em xinh quá, em ạ!

RÔZET: - Cậu cũng đừng nên bực mình về chuyện đó. Sáng hôm nay cậu có vẻ buồn quá nhỉ! Vậy là chuyện lấy vợ của cậu hỏng rồi chăng?

PECĐICĂNG: - Các bạn nông dân làng em còn nhớ đã từng yêu mến anh, những con chó trong sân nuôi gia cầm và những cây cối trong rừng cũng đều nhớ; nhưng Camy không nhớ. Còn em, Rôzet, bao giờ lấy chồng nào?

RÔZET: - Đừng nói chuyện đó, cậu nhé! Ta hãy nói chuyện về trời mưa trời nắng, về những bông hoa kia kìa, về những con ngựa của cậu và những chiếc mũ

vải của em.

PECĐICĂNG: - Em muốn chuyện về cái gì cũng được, về tất cả những cái gì có thể lướt qua môi em mà không làm nó mất nụ cười thiên thần kia, mà anh tôn trọng hơn đời sống của anh.

Chàng hôn cô.

RÔZET: - Cậu tôn trọng nụ cười của em, nhưng hình như không tôn trọng gì đôi môi của em lắm, thì phải. Cậu trông này; một hạt mưa rơi xuống bàn tay em đây này, thế mà trời vẫn trong xanh.

PECĐICĂNG: - Tha lỗi cho anh.

RÔZET: - Em đã làm gì cậu, để cậu khóc thế?

Họ cùng vào.

LỚP IV

Trong dinh thự.

Thày Blaziux và Nam tước ra.

THÀY BLAZIUX: - Bẩm ngài, tôi có một chuyện lạ

lùng muốn nói với ngài. Hồi nãy, tôi tình cờ đương ở trong buồng nhà bếp [1], à quên, ở hành lang; chứ tôi vào buồng nhà bếp làm gì? Vậy tôi đương ở hành lang. Tôi đã nhìn thấy một chai rượu, à quên một bình nước; chứ làm thế nào mà thấy được một chai rượu ở hành lang? Vậy tôi đương uống một hụm rượu vang, à quên, một cốc nước, để qua thì giờ, và tôi nhìn qua cửa sổ, giữa khe hai lọ hoa có vẻ có một khí vị hiện đại, mặc dầu là bắt chước kiểu êt'ruyxcơ [2]...

NAM TƯỚC: - Ông nói năng cái kiểu gì mà khó chịu quá, Blaziux! Những lời lẽ của ông thật là khó hiểu.

THÀY BLAZIUX: - Xin ngài hãy nghe tôi nói, thưa ngài, hãy chú ý nghe tôi một lát. Vậy tôi đương nhìn qua cửa sổ. Ngài đừng nóng ruột. Trời ơi! Đây là chuyện

---

[1] Buồng nhà bếp (office): buồng ở cạnh nhà bếp, vừa để chứa thức ăn uống, vừa để sửa soạn dọn bữa ăn.

[2] Êt'ruyxcơ (étrutsque): tên một dân tộc xưa, ở miền Et'ruyri (nay là Tôxcan) nước Ý, thuộc chủng tộc Aryen có một nền văn minh rất cao, có ảnh hưởng lớn đến văn minh La Mã sau này.

quan hệ đến danh dự của gia tộc.

NAM TƯỚC: - Của gia tộc! Thật là không sao hiểu nổi. Danh dự của gia tộc, Blaziux! Ông có biết rằng gia tộc chúng tôi hiện có ba mươi bảy nam và cũng gần chừng ấy nữ, kể cả ở Pari và tỉnh lẻ?

THÀY BLAZIUX: - Cho phép tôi nói tiếp. Trong khi tôi uống một ngụm rượu vang, à quên, một cốc nước, để cho chóng tiêu hoá bữa ăn muộn, ngài thử tưởng tượng rằng tôi trông thấy đi qua dưới cửa sổ bà Pluys hổn hển thở không ra hơi.

NAM TƯỚC: - Tại sao lại thở không ra hơi, Blaziux? Thật là chuyện lạ.

THÀY BLAZIUX: - Và bên cạnh bà ta, mặt đỏ gay vì giận dữ, cô cháu của ngài là Camy.

NAM TƯỚC: - Ai đỏ gay vì giận dữ, cháu tôi, hay bà Pluys?

THÀY BLAZIUX: - Thưa ngài, cô cháu của ngài ạ.

NAM TƯỚC: - Cháu tôi đỏ gay vì giận dữ! Thật là chuyện chưa từng nghe thấy! Mà sao ông biết là vì giận dữ? Nó có thể đỏ mặt vì trăm ngàn lý do; chắc là nó

vừa đuổi bắt mấy con bướm trong vườn hoa của tôi đấy thôi.

THÀY BLAZIUX: - Tôi không thể nói chắc cái gì về điểm đó; có thể là như thế; nhưng lúc đó thấy cô quát tháo lên: Đi ngay đi! tìm cho được anh ấy! bảo thế nào, cứ thế mà làm! Bà là đồ ngu! Tôi muốn cái điều đó cho bằng được! Và cô lấy quạt đánh vào khuỷu tay bà Pluys, bà này cứ mỗi lần nghe thấy một tiếng quát lại nhảy chồm lên trong đám cỏ linh lăng.

NAM TƯỚC: - Trong đám cỏ linh lăng?... Thế bà sư phó trả lời thế nào những trò điên cuồng của cháu tôi? Vì cái hành vi của nó đáng gọi như vậy.

THÀY BLAZIUX: - Bà sư phó trả lời: Tôi không muốn đi! Tôi không tìm thấy cậu ấy! Cậu ấy còn đương ve vãn các con gái làng, những con chăn gà chăn ngỗng! Tôi già rồi, không muốn bắt đầu làm cái nghề đưa thư tình; ơn Chúa, tôi vẫn giữ được hai bàn tay trong sạch từ trước đến nay, - và vừa nói, bà ta vừa

vò nhàu trong tay một mảnh giấy nhỏ gấp làm tư.

NAM TƯỚC: - Tôi không hiểu tí gì về chuyện này; các ý nghĩ của tôi rối tung cả rồi. Bà Pluys có thể có lý do gì để vò nhàu một mảnh giấy gấp tư, vừa nhảy chồm chồm trong đám cỏ linh lăng? Tôi không thể nào tin được những chuyện quái gở như vậy.

THẦY BLAZIUX: - Bẩm ngài, ngài không sáng tỏ ý nghĩa của những chuyện đó sao?

NAM TƯỚC: - Không, quả thật, không, ông bạn ạ, tôi tuyệt nhiên không hiểu tí gì về những chuyện đó cả. Tất cả cái đó, tôi thấy là một hành vi lộn xộn, thật đấy, nhưng không có duyên cớ cũng như không có lý do miễn thứ.

THẦY BLAZIUX: - Cái đó có nghĩa rằng cháu gái của ngài có một chuyện thư từ riêng kín.

NAM TƯỚC: - Ông nói gì đấy? Ông có nghĩ đến là ông nói ai đấy không? Ông nên cân nhắc lời nói, ông linh mục ạ.

THẦY BLAZIUX: - Dù tôi có cân những lời nói của tôi trong cái cân của trời, nó sẽ cân nhắc

linh hồn tôi trong giờ phán xử cuối cùng, thì tôi cũng sẽ không thấy có một lời nào phảng phất của mùi bạc giả. Cô cháu của ngài có một chuyện thư từ riêng kín.

NAM TƯỚC: - Nhưng ông hãy nghĩ xem, ông bạn ơi, điều đó không thể có được.

THÀY BLAZIUX: - Thế thì tại sao cô lại sai bà nữ sư phó của cô mang một cái thư đi? Tại sao cô lại quát lên: *Tìm cho được anh ấy!* Mà bà kia thì dằn dỗi càu nhàu.

NAM TƯỚC: - Thế bức thư kia là gửi cho ai?

THÀY BLAZIUX: - Thì chính đó là cái điểm *hic* của câu chuyện, thưa ngài *hic jacet lepus* [1]. Thư đó là gửi cho ai? Cho một người đàn ông đi ve vãn một con bé chăn gà chăn ngỗng. Mà một anh đàn ông đi theo đuổi công khai một con bé chăn gà chăn ngỗng thì có thể bị ngờ dữ dội là anh ta sinh ra để chính mình cũng đi chăn gà chăn ngỗng vậy. Tuy nhiên,

---

[1] *hic jacet lepus*: tiếng La tinh nghĩa đen là: chính nơi đây ẩn nấp con thỏ rừng, nghĩa bóng là: chính cái vấn đề, hoặc cái khó khăn, là ở đó.

không có lẽ nào mà cháu gái của ngài, với nền giáo dục cô đã được hấp thụ, lại đi say mê một người đàn ông như thế; đó là ý kiến của tôi, và là điều nó làm cho tôi cũng không hiểu gì về chuyện đó hơn ngài, nói khí vô phép.

NAM TƯỚC: - Trời ơi! Ngay sáng nay thôi, con cháu của tôi đã tuyên bố với tôi là nó khước từ thằng Pecđicăng anh họ nó. Chả lẽ nó lại yêu một thằng chăn ngỗng? Ta hãy vào thư phòng của tôi; từ hôm qua tôi bị những xúc động mãnh liệt quá, đến nỗi không tập trung được ý nghĩ nữa.

Cùng vào.

LỚP V

Một ngọn suối trong một cánh rừng.

PECĐICĂNG: *(Ra, vừa đi vừa đọc một lá thư)* - "Đúng giữa trưa, anh hãy có mặt ở chỗ ngọn suối con". Thế là nghĩa gì?

Lạnh lùng đến thế, khước từ rõ rệt đến thế, độc ác đến thế, một vẻ kiêu ngạo trơ trơ đến thế, rồi bỗng nhiên một cuộc hẹn hò? Nếu là để nói chuyện công việc với ta, thì sao lại chọn một nơi như thế này? Có phải là một trò làm điệu đây không? Sáng nay, khi ta đi dạo với Rôzet, ta có nghe thấy sột soạt trong bụi rậm, và ta thấy như có tiếng chân một con hươu cái.

Có chuyện âm mưu gì ở đây chăng?

Camy ra.

CAMY: - Chào anh, em tưởng chừng như nhận thấy, chả biết đúng hay sai, rằng sáng nay anh chia tay với em có chiều buồn bã. Anh đã cầm tay em mà em chẳng thuận tình, thì bây giờ em đến xin anh đưa tay anh cho em. Em đã từ chối một cái hôn, thì đây. *(Cô hôn anh)*. Bây giờ, anh đã nói với em rằng anh sẽ rất vui lòng được nói chuyện nói trò trong tình bạn tốt. Anh hãy ngồi xuống đây, và ta trò chuyện đi.

Cô ngồi xuống.

PECĐICĂNG: - Anh đã mơ ngủ chăng, hay hiện đương mơ ngủ lúc này đây?

CAMY: - Nhận được một lá thư của em, anh lấy làm lạ lùng, có phải không? Tính nết của em vẫn thất thường; nhưng sáng nay anh đã nói một câu rất đúng: "Ta đã phải chia tay nhau, thì hãy chia tay trong tình bạn tốt". Anh không biết vì lý do gì mà em đã ra đi, thì em đến nói anh biết đây: em đi tu.

PECĐICĂNG: - Có lẽ nào? Camy, có phải chính em mà anh đương trông thấy dòng suối này, ngồi trên đám cúc dại như những ngày xưa cũ?

CAMY: - Phải đấy, Pecđicăng, chính em đấy. Em đến sống lại một khắc đồng hồ của một cuộc đời đã qua. Anh đã thấy em có vẻ cộc cằn và cao ngạo; điều đó thật rất đơn giản, em đã đoạn tuyệt với thế gian. Tuy nhiên, trước khi lìa bỏ thế gian, em sẽ rất vui lòng được nghe ý kiến của anh, anh có cho rằng em đi tu là phải không?

PECĐICĂNG: - Đừng hỏi anh về điều đó, vì lẽ không bao giờ anh đi tu cả.

CAMY: - Từ ngót mười năm nay chúng ta sống cách xa nhau, anh đã bắt đầu từng trải cuộc đời. Em biết anh là con người như thế nào, và chắc là anh đã học được nhiều điều trong thời gian ngắn, khi có một trái tim và một trí tuệ như anh. Nói em nghe, anh đã có nhân tình nhân ngãi gì chưa?

PECĐICĂNG: - Hỏi để làm gì?

CAMY: - Xin anh hãy trả lời em, đừng khiêm tốn mà cũng đừng huênh hoang.

PECĐICĂNG: - Có.

CAMY: - Anh đã yêu họ chứ?

PECĐICĂNG: - Yêu hết lòng hết dạ.

CAMY: - Bây giờ họ ở đâu? Anh có biết không?

PECĐICĂNG: - Quả thật là những câu hỏi lạ lùng. Em bảo anh nói với em thế nào được đây? Anh không phải là chồng của họ, cũng không phải là anh em ruột thịt của họ, họ đi đâu tuỳ thích của họ thôi.

CAMY: - Tất nhiên phải có một cô mà anh yêu hơn những cô khác. Anh đã yêu bao nhiêu lâu cái cô mà anh yêu nhất?

PECĐICĂNG: - Em buồn cười quá? Em định làm cha nghe tội của anh chăng?

CAMY: - Đây là em xin anh làm ơn trả lời em một cách thành thực. Anh không phải là một kẻ phóng đãng vô hạnh, và em tin là lòng anh ngay thẳng. Chắc anh đã gây được tình yêu vì anh xứng đáng được yêu, và chắc anh không phải chỉ chiều theo một cơn cao hứng. Xin anh hãy trả lời em.

PECĐICĂNG: - Quả tình, anh cũng không nhớ.

CAMY: - Anh có biết một người đàn ông nào chỉ yêu có một người đàn bà thôi không?

PECĐICĂNG: - Chắc là có chứ.

CAMY: - Có phải là một người bạn của anh không? Cho em biết tên nào.

PECĐICĂNG: - Anh chả có cái tên nào để nói cho em cả, nhưng anh tin rằng có những người đàn ông chỉ yêu có một lần trong đời.

CAMY: - Một người đàn ông lương thiện có thể yêu bao nhiêu lần?

PECĐICĂNG: - Em định bắt buộc anh đọc một bài kinh lải nhải, hay chính em đương đọc một bổn kinh vấn đáp đấy?

CAMY: - Em chỉ muốn được hiểu biết, và xem thử em đi tu là đúng hay sai. Nếu em lấy anh thì anh há chẳng phải trả lời thẳng thắn tất cả mọi điều em hỏi, và bóc trần lòng dạ của anh cho em trông thấy sao? Em quý mến anh lắm, và em tin rằng, với nền giáo dục của anh và bản chất của anh, anh hơn rất nhiều người đàn ông khác. Em lấy làm buồn rằng anh không nhớ những điều em hỏi anh; có lẽ khi biết rõ anh hơn nữa, em sẽ bạo dạn lên chăng.

PECĐICĂNG: - Em chủ định những gì? Nói đi, anh sẽ trả lời.

CAMY: - Vậy anh hãy trả lời em câu hỏi thứ nhất. Em ở lại tu viện, thì có nên không?

PECĐICĂNG: - Không.

CAMY: - Vậy em lấy anh thì tốt hơn à?

PECĐICĂNG: - Phải.

CAMY: - Ví thử ông cha xứ của anh thổi vào một cốc nước, và bảo anh rằng đó là một cốc rượu vang, thì anh có uống cốc đó mà cho là rượu không?

PECĐICĂNG: - Không.

CAMY: - Ví thử ông cha xứ thổi vào anh, và bảo em rằng anh sẽ yêu em suốt đời anh, thì em có nên tin không?

PECĐICĂNG: - Có và không.

CAMY: - Anh sẽ khuyên em nên làm thế nào, nếu một ngày kia em thấy rằng anh không yêu em nữa.

PECĐICĂNG: - Kiếm một nhân tình.

CAMY: - Rồi em sẽ thế nào, khi nhân tình của em không yêu em nữa.

PECĐICĂNG: - Kiếm một anh khác.

CAMY: - Như thế sẽ kéo dài cho đến bao giờ?

PECĐICĂNG: - Cho đến khi tóc em đã điểm trắng và tóc anh đã bạc phơ.

CAMY: - Anh có biết các nhà tu kín là thế nào không, Pecđicăng? Đã có bao giờ anh

đến ngồi suốt ngày trời trên chiếc ghế dài của một nữ tu viện chưa?

PECĐICĂNG: - Có; anh đã có đến ngồi ở đó.

CAMY: - Em có một người bạn gái là bà phước mới có ba mươi tuổi, và đã có năm trăm ngàn livrơ [1] lợi tức từ hồi mười lăm tuổi. Đó là một con người đẹp nhất và cao quý nhất trần gian từ xưa đến nay. Chị ấy vốn là vợ một nghị sĩ của thượng nghị viện và chồng là một người sang trọng vào bậc nhất của nước Pháp. Ở chị, không có một năng khiếu cao quý nào của con người mà không được trau dồi; và, giống như một cái cây con tốt nhựa, tất cả các chồi non đều đã trổ nên cành lá. Tình yêu và hạnh phúc sẽ không bao giờ đặt được vòng hoa của nó lên trên một cái trán nào đẹp hơn; chồng chị đã có ngoại tình; chị đã yêu một người khác và hiện đang đau khổ gần chết.

PECĐICĂNG: - Cái đó có thể lắm.

---

[1] *livrơ* (livre): tiền tệ cũ, sau này đổi thành đồng frăng, nhưng vẫn dùng để tính lợi tức đồng niên.

CAMY: - Chúng em cùng ở một tăng phòng, và có nhiều đêm em thức đến sáng để nói chuyện về những nỗi khổ của chị, nó gần trở thành nỗi khổ của em; cái đó thật lạ lùng, có phải không? Em cũng chả biết làm sao lại như vậy. Khi chị nói với em về chuyện hôn nhân của chị, khi chị mô tả cho em đầu tiên là nỗi say sưa của những ngày đầu, rồi đến sự lặng lẽ của những ngày sau, và cuối cùng tất cả đã tiêu tan như thế nào; chị ngồi buổi chiều tối ở bên ngọn lửa như thế nào; rồi một khuôn mặt lạ dần dần len vào giữa hai người và lách vào những nỗi đau đớn của họ như thế nào, thì em thấy chính em là người trong cuộc, trong khi chị nói. Khi chị bảo: Lúc đó, tôi đã sung sướng, thì trái tim em nhảy lên; và khi chị nói thêm: Lúc đó, tôi đã khóc, thì nước mắt em ròng ròng. Nhưng có cái này còn lạ lùng hơn nữa, anh ạ; cuối cùng em đã đi đến chỗ tự tạo cho mình một cuộc đời tưởng tượng; như thế kéo dài bốn năm; chả

cần phải nói với anh rằng tất cả cái đó đã đến với em qua biết bao nhiêu suy nghĩ, biết bao phen lòng tự hỏi lòng. Có một điều em vẫn muốn kể lại cho anh như một sự kỳ quặc, là tất cả các câu chuyện kể của chị Luyzơ, tất cả các ảo ảnh của các giấc mơ của em đều có bộ mặt giống anh.

PECĐICĂNG: - Giống anh? Giống anh à?

CAMY: - Vâng, và cái đó là tự nhiên thôi: anh là người đàn ông duy nhất mà em đã được quen biết. Nói thật, em đã yêu anh, Pecđicăng ạ.

PECĐICĂNG: - Em bao nhiêu tuổi, Camy?

CAMY: - Mười tám.

PECĐICĂNG: - Nói tiếp đi, nói tiếp đi; anh vẫn nghe.

CAMY: - Có hai trăm người phụ nữ trong tu viện của em; một số ít những người đó sẽ không bao giờ được biết đời, còn những người kia thì đợi chết. Cũng có ít nhiều người trong bọn họ đã ra khỏi tu viện như em hôm nay đây, đồng trinh và đầy hy vọng. Ít lâu sau, họ trở lại, già đi và sầu não. Hằng ngày

có những người chết trong các phòng ngủ, và hằng ngày có những người khác đến thế chỗ những người chết, trên những tấm nệm cước. Những người ngoài đến thăm chúng em đều thán phục vẻ yên tĩnh và trật tự của nhà tu; họ nhìn chăm chú màu trắng tinh của những tấm voan chúng em đeo; nhưng họ tự hỏi tại sao chúng em lại kéo những tấm voan đó che mặt của mình đi. Anh nghĩ thế nào về những người đàn bà đó, anh Pecđicăng? Họ sai, hay đúng?

PECĐICĂNG: - Anh chả biết thế nào cả.

CAMY: - Có vài ba người khuyên em nên thủ phận đồng trinh. Em rất vui lòng được hỏi ý kiến anh. Anh có cho rằng giá những người đàn bà đó kiếm lấy một người yêu, và khuyên em cũng làm như họ, thì tốt hơn không?

PECĐICĂNG: - Anh chả biết thế nào cả.

CAMY: - Anh đã hứa trả lời em kia mà.

PECĐICĂNG: - Cố nhiên là anh được miễn trả lời; anh không tin rằng chính là em đương nói.

CAMY: - Cũng có thể; trong tất cả các ý nghĩ của em chắc hẳn có nhiều cái rất tức cười. Rất có thể là người ta đã lên lớp cho em, và em chỉ là một con vẹt học nói còn vụng. Trong hành lang, có một bức tranh nhỏ vẽ một thầy tu cúi xuống một quyển kinh làm lễ; xuyên qua những chấn song tối tăm của tăng phòng, có một tia nắng yếu ớt, và người ta thoáng trông thấy một ngôi nhà trọ kiểu Ý, đằng trước có một gã chăn dê đương nhảy múa. Hai người đàn ông đó, anh thích người nào hơn?

PECĐICĂNG: - Chẳng thích người nào cả và thích cả hai. Đó là hai người bằng xương bằng thịt; một người thì đọc sách và một người thì nhảy múa; anh chẳng thấy có gì khác hơn nữa. Em đi tu là phải.

CAMY: - Hồi nãy anh bảo không kia mà.

PECĐICĂNG: - Anh có bảo không à? Cũng có thể.

CAMY: - Vậy ra anh khuyên em nên đi tu?

PECĐICĂNG: - Vậy ra em không tin ở cái gì à?

CAMY: - Anh hãy ngẩng đầu lên, Pecđicăng, có ai là người không tin ở cái gì?

PECĐICĂNG: *(Đứng lên)* - Đây là một; anh không tin ở đời sống bất tử - Em thân mến của anh ơi, các nữ tu đã truyền cho em kinh nghiệm của họ; nhưng, anh nói thật, đó không phải là kinh nghiệm của em; em sẽ không sống trọn đời mà chẳng yêu đương.

CAMY: - Em muốn yêu, nhưng em không muốn đau khổ; em muốn yêu bằng một mối tình vĩnh cửu, và thề nguyện những lời không bao giờ vi bội. Tình nhân của em đây.

Nàng chỉ chiếc thánh giá đương đeo.

PECĐICĂNG: - Người tình nhân đó chẳng loại trừ những tình nhân khác.

CAMY: - Ít ra, đối với em, người đó sẽ loại trừ hết. Đừng mỉm cười, Pecđicăng ạ! Đã mười năm nay em không gặp mặt anh, và ngày mai em đã đi rồi. Trong mười năm nữa, nếu chúng ta gặp lại nhau, chúng ta sẽ nói lại chuyện này. Em đã có ý muốn không lưu lại trong kỷ niệm của anh như một pho tượng lạnh lẽo; vì sự lì lầm vô tình đưa đến

tình trạng của em hiện nay. Nghe em nói đây; anh hãy trở lại với cuộc đời, và chừng nào anh còn sung sướng, chừng nào anh còn yêu đương như người ta có thể yêu đương trên trần thế, thì anh hãy quên đứa em gái Camy của anh đi; nhưng nếu có bao giờ anh bị người ta quên hay chính anh quên người ta, nếu thiên thần của hy vọng ruồng bỏ anh, khi nào anh trơ trọi một mình với nỗi trống trải trong lòng, thì anh hãy nghĩ đến em, là kẻ sẽ cầu nguyện cho anh.

PECĐICĂNG: - Em là một kẻ kiêu ngạo; nên coi chừng.

CAMY: - Tại sao?

PECĐICĂNG: - Em mười tám tuổi, mà em không tin ở tình yêu à?

CAMY: - Anh nói vậy, mà anh có tin ở nó không? Anh đương cúi xuống gần em đây kia, với hai đầu gối đã lê mòn trên những tấm thảm của nhà các cô nhân tình mà anh không còn nhớ tên nữa. Anh đã khóc những giọt nước

mắt vui sướng và những giọt nước mắt đau thương; nhưng anh vẫn biết rằng nước suối còn thuỷ chung hơn nước mắt của anh, và bao giờ nó cũng vẫn còn đó để rửa cho anh đôi mi mắt sưng húp. Anh làm cái nghề chàng trai của anh, và anh mỉm cười khi nghe thấy nói chuyện những người đàn bà sầu não; anh là kẻ đương sống và đã yêu, anh không tin rằng người ta có thể chết vì tình yêu. Thế gian là cái gì vậy nhỉ? Em xem ra thì chắc anh phải khinh bỉ từ thâm tâm những người đàn bà họ dung nhận anh với tất cả tính tình của anh như vậy, và họ xua đuổi anh nhân tình trước của họ để kéo anh vào lòng họ với những cái hôn của một kẻ khác trên môi. Hồi nãy, em hỏi anh đã có yêu chưa; anh đã trả lời em như một khách du lịch, người ta hỏi y xem y đã có đi qua Ý hay qua Đức không, và y trả lời: Có, tôi đã có qua đó; rồi y nghĩ đến chuyến đi sang Thuỵ Sĩ, hay sang bất cứ một nước nào vậy. Tình yêu của

anh, phải chăng là một đồng tiền tệ, để truyền từ tay này sang tay khác cho đến ngày chết? Không, cũng không được là một đồng tiền tệ nữa; vì đồng tiền vàng mỏng mảnh nhất cũng còn giá trị hơn anh, và bất cứ truyền sang tay những ai ai đi nữa, nó vẫn còn giữ được nét hình in nổi của nó.

PECĐICĂNG: - Em đẹp quá, Camy, khi đôi mắt em long lanh lên!

CAMY: - Vâng, em đẹp, em vẫn biết. Những kẻ tán tụng sẽ chẳng mách bảo cho em được gì mới lạ; người nữ tu sĩ lạnh lùng nào sẽ cắt bộ tóc của em, có lẽ sẽ phải thất sắc vì cái việc huỷ hoại của mình; những bộ tóc đó sẽ không biến thành nhẫn, thành dây chuyền để luân chuyển khắp các khuê phòng: sẽ không thiếu một sợi nào trên đầu em khi lưỡi thép đưa qua; em chỉ muốn một nhát kéo thôi, và khi ông giáo sĩ ban phước cho em, đeo vào ngón tay em chiếc nhẫn vàng của người chồng thiên đường của em, thì món tóc em

sẽ cho ông, có thể dùng làm áo quàng cho ông được.

PECĐICĂNG: - Quả thật, em đương giận dữ đấy.

CAMY: - Em đã dại mà nói ra; cả cuộc đời em mấp máy trên môi em. Pecđicăng ơi! Đừng nhạo báng; tất cả chuyện này buồn đến chết được.

PECĐICĂNG: - Em nhỏ thương yêu, anh cứ để em nói và anh rất muốn trả lời em một câu. Em nói với anh về một nữ tu sĩ anh thấy có vẻ có một ảnh hưởng tai hại đối với em; em bảo rằng cô ta đã bị phụ tình, rằng chính cô ta đã phụ tình, và cô ta hiện đương đau khổ. Em có chắc rằng nếu chồng cô ta hoặc nhân tình cô ta trở lại chìa tay cho cô qua cổng sắt của phòng tiếp khách, cô ta sẽ không chìa tay cho họ không?

CAMY: - Anh nói sao? Em không nghe rõ.

PECĐICĂNG: - Em có chắc rằng nếu chồng cô ấy hoặc nhân tình cô ấy trở lại bảo cô đau khổ thêm nữa, thì cô sẽ lắc đầu không.

CAMY: - Em tin như vậy.

PECĐICĂNG: - Có hai trăm phụ nữ trong tu viện của em, và phần đông có những vết thương sâu sắc trong đáy lòng; họ đã cho em mó tay vào những vết thương đó; và họ đã nhuộm màu cho tư tưởng đồng trinh của em bằng những giọt máu của họ. Họ đã sống, có phải không? Và họ đã chỉ cho em với nỗi khủng khiếp con đường đời của họ; em đã làm dấu trước những vết sẹo của họ, cũng như trước những vết thương của Jêxu; họ đã dành cho em một chỗ trong những đoàn lũ thê thảm của họ, và em nép mình sát vào những thân thể trơ xương của họ với một nỗi kinh hãi thiêng liêng, khi em trông thấy một người đàn ông đi qua. Em có chắc rằng nếu người đàn ông đi qua là kẻ phụ tình họ, kẻ đã làm cho họ khóc lóc và đau thương, kẻ mà họ nguyền rủa khi cầu nguyện Chúa, em có chắc rằng khi trông thấy kẻ đó, họ lại không bẻ gãy xiềng xích để chạy đến những nỗi đau khổ đã qua của họ, và để ép những bộ ngực máu me của họ

vào lưỡi dao găm đã sát thương họ? Ôi, em ơi! Em có biết những giấc mơ của những người đàn bà kia họ bảo em đừng nên mơ tưởng? Em có biết cái tên nào họ thì thầm trong miệng khi những cơn thổn thức bật khỏi môi họ làm run rảy miếng bánh thánh người ta đưa cho họ không? Họ, những kẻ ngồi gần bên em với những cái đầu lắc lư để rót vào tai em sự già nua tàn héo của họ, những kẻ đem nỗi đau thương của họ gõ mõ vào cảnh tàn phá tuổi thanh xuân của em, và làm cho dòng máu thắm tươi của em cảm thấy cái lạnh lẽo của những nấm mồ của họ, em có biết họ là ai không?

CAMY: - Anh làm em sợ; anh cũng đương giận dữ đấy.

PECĐICĂNG: - Khốn khổ thân em, em có biết thế nào là những nữ tu sĩ không? Họ, những kẻ hình dung cho em tình yêu của người đàn ông như một trò dối trá, họ có biết rằng có cái còn tệ hơn nữa, là sự dối trá của tình yêu Chúa không? Họ có biết rằng họ đã phạm

một tội ác, là đến thủ thỉ vào tai một gái đồng trinh những lời lẽ của kẻ nạ dòng? Chà! Họ đã lên lớp cho em hay khiếp! Anh đã dự đoán rất đúng những điều đó khi em dừng chân trước chân dung bà cụ tằng tổ của chúng ta! Em đã muốn ra đi không bắt tay anh; em không muốn thăm lại cánh rừng này, ngọn suối con thân yêu này nó đương nhìn chúng ta mà chứa chan dòng lệ; em phủ nhận những tháng ngày thơ ấu của em; và cái mặt nạ thạch cao mà bọn nữ tu sĩ đã đặt lên đôi má của em, từ chối anh một cái hôn của tình anh em; nhưng rồi trái tim của em đã đập; nó đã quên bài học, vì nó không biết chữ nghĩa, và em đã trở lại ngồi trên tấm cỏ chúng ta đương ngồi đây. Vậy thì! Camy ạ, những người đàn bà đó đã nói phải; họ đã đặt em vào con đường chân chính; có thể vì thế anh sẽ mất hạnh phúc của đời anh; nhưng em hãy nói với họ điều này hộ anh: thiên đường không phải là để cho họ đâu.

CAMY: - Cả cho em cũng không, chứ gì?

PECĐICĂNG: - Vĩnh biệt, Camy, em hãy trở về tu viện của em, và khi nào người ta kể với em những mẩu chuyện gớm guốc kia nó đã đầu độc em thì em hãy trả lời như anh dặn đây: Tất cả mọi người đàn ông đều dối trá, thay lòng đổi dạ, giả dối, bẻm mép, giảo quyệt, kiêu ngạo và hèn nhát, đáng khinh bỉ và dâm dật; tất cả mọi người đàn bà đều bất tín bất nghĩa, gian giảo, thích hư vinh, tò mò và đồi truỵ; thế gian chỉ là một cái cống rãnh không đáy, trong đó những con hải cẩu hết sức kỳ hình dị dạng đang bò lổm ngổm và quằn quại trên những núi bùn nhơ; nhưng ở thế gian có một cái thiêng liêng cao cả, đó là sự kết hợp của hai sinh vật khuyết điểm đến thế và gớm guốc đến thế. Người ta thường bị phụ bạc trong tình yêu, thường bị tổn thương và thường bị đau khổ; nhưng người ta yêu, và khi kề miệng lỗ người ta ngoảnh nhìn lại đằng sau; và người ta tự nhủ: Ta đã nhiều phen đau khổ, ta đã đôi khi

lầm lỡ, nhưng ta đã yêu. Chính ta đã sống, chứ không phải một sinh vật giả tạo nào được hư cấu nên bởi lòng kiêu ngạo và nỗi buồn chán của ta.

Chàng đi vào.

HỒI THỨ BA

LỚP I

Đằng trước toà dinh thự.

Nam tước và thày Blaziux ra.

NAM TƯỚC: - Ngoài cái nết say rượu của thày ra, thầy còn là một kẻ vô lại, thầy Blaziux ạ. Bọn đày tớ của tôi trông thấy thầy lẻn vào buồng nhà bếp, và khi thấy không còn chối cãi được là đã lấy trộm những chai rượu của tôi một cách cực kỳ thảm hại, thầy tưởng có thể phân trần bằng cách buộc tội cháu gái tôi là có một chuyện thư từ riêng kín.

THÀY BLAZIUX: - Bẩm đức ông, xin ngài nhớ lại...

NAM TƯỚC: - Ông đi ra ngay, ông linh mục, và

đừng có bao giờ dàn mặt tôi nữa! Hành động như ông, thật là trái lẽ, và sự nghiêm nghị của tôi bắt buộc tôi không đời nào tha thứ cho ông được.

Ông vào, thầy Blaziux đi theo. Pecđicăng ra.

PECĐICĂNG: - Ta rất muốn biết ta có yêu hay không... Một mặt, cái cách hỏi hơi trịch thượng, đối với một cô gái mười tám tuổi; mặt khác, các ý nghĩ mà bọn nữ tu sĩ kia đã nhồi vào đầu hắn sẽ khó lòng mà sửa chữa được. Thêm nữa, hôm nay hắn phải ra đi đây. Ôi chao! Ta yêu hắn, cái đó chắc hẳn rồi. Xét cho cùng, biết đâu đấy? Có lẽ hắn chỉ nhắc lại một bài lên lớp, và ngoài ra thì rõ ràng là hắn không quan tâm gì đến ta. Một mặt khác nữa, mặc dầu hắn đẹp đến mấy, cái đó không ngăn cản cái điều là hắn có những phong cách quả quyết quá, và một cái giọng cộc cằn quá. Ta chỉ việc đừng nghĩ đến nữa là xong; rõ ràng là ta không yêu hắn. Hắn xinh đẹp, cái đó thì chắc rồi; nhưng tại sao cuộc chuyện trò hôm

qua cứ không muốn ra khỏi đầu óc của ta? Quả thật, ta đã thức suốt đêm để suy nghĩ lẩn thẩn. Ta đi đâu thế này nhỉ? - À, ta đi ra xóm làng.

Chàng vào.

LỚP II

Một con đường nhỏ.

THÀY BRIĐEN: *(Ra)* - Họ đương làm gì bây giờ? Than ôi! Đã mười hai giờ trưa rồi đây này. - Họ đương ngồi ở bàn ăn. Họ ăn món gì? Món gì mà họ chẳng ăn? Ta có trông thấy một chị nhà bếp đi xuyên qua xóm làng, xách một con gà sống tây to tướng. Người phụ bếp thì mang nấm phục linh, với một rổ nho.

Thày Blaziux ra.

THÀY BLAZIUX: - Ôi, sự thất sủng bất ngờ! Thế là ta bị đuổi ra khỏi toà dinh thự, do đó ra khỏi buồng ăn. Ta sẽ không được uống rượu vang của buồng nhà bếp nữa.

THẦY BRIĐEN: - Ta sẽ không được trông các món ăn bốc hơi nghi ngút; ta sẽ không được sưởi ấm ở ngọn lửa của lò sưởi sang trọng trong cái bụng phong phú của ta.

THẦY BLAZIUX: - Tại sao một sự tò mò tai hại đã xui ta lắng nghe cuộc đối thoại của bà Pluys với cô cháu gái của ngài? Tại sao ta lại mách lẻo với Nam tước tất cả những điều ta trông thấy?

THẦY BRIĐEN: -Tại sao một nỗi tự ái hão huyền đã làm cho ta phải xa bữa tiệc vẻ vang kia, ở đó ta vốn được tiếp đón hậu tình? Ngồi bên phải hay bên trái, thì ta có cần gì?

THẦY BLAZIUX: -Than ôi! khi ta làm cái trò điên rồ đó, thì ta đương say, phải công nhận điều đó.

THẦY BRIĐEN: - Than ôi! khi ta làm cái chuyện dại dột đó, thì ta đương bị rượu vang bốc lên đầu óc.

THẦY BLAZIUX: - Hình như lão cha xứ kia thì phải.

THẦY BRIĐEN: - Đích là lão sư phó đây mà.

THÀY BLAZIUX: - Ô! Ô! Ông cha xứ, ông làm gì đấy?

THÀY BRIĐEN: - Tôi! Tôi đến dự tiệc đây. Ông không đến à?

THÀY BLAZIUX: - Hôm nay không. Than ôi! Thày Briđen ơi, thầy hãy nói giúp hộ tôi; ngài Nam tước đã đuổi tôi rồi. Tôi đã vu cáo cho cô Camy là có một chuyện thư từ riêng kín, tuy vậy có Chúa làm chứng cho tôi là tôi có trông thấy, hay tưởng chừng trông thấy bà Pluys trong đám cỏ linh lăng. Tôi bị nguy rồi, ông cha xứ ạ.

THÀY BRIĐEN: - Ông nói với tôi chuyện gì vậy?

THÀY BLAZIUX: - Than ôi! Than ôi! Chuyện thật đó. Tôi bị ghét bỏ hoàn toàn vì đã lấy trộm một chai rượu.

THÀY BRIĐEN: - Ngài nói gì những chuyện chai rượu lấy trộm giữa câu chuyện cỏ linh lăng với chuyện thư từ, hở ngài?

THÀY BLAZIUX: - Tôi khẩn cầu ngài bênh vực cho tôi. Tôi vốn lương thiện, ngài Briđen ạ. Hỡi ngài Briđen tôn quý, tôi là kẻ hầu hạ ngài!

THÀY BRIĐEN: *(Nói riêng)* - Ôi hạnh vận! Có phải là một giấc mơ đây không? Vậy là ta sẽ được ngồi trên ngươi, hỡi ghế dựa hạnh phúc.

THÀY BLAZIUX: - Xin ngài hãy nghe chuyện tôi và vui lòng miễn thứ cho tôi, tôi sẽ rất đội ơn ngài, thưa quý ngài hảo tâm, cha xứ quý mến.

THÀY BRIĐEN: - Tôi chịu thôi, ông ạ, mười hai giờ đã điểm rồi, và tôi đi dự tiệc đây. Nếu ngài Nam tước không hài lòng về ông, thì đó là việc riêng của ông. Tôi không nói giúp cho một kẻ nghiện rượu. *(Nói riêng).* Mau mau, ta hãy bay đến cổng rào; và em ơi, cái bụng của ta ơi, em hãy nở tròn xoe lên nào.

Y chạy ù vào.

THÀY BLAZIUX: *(Một mình)* - Con mẹ Pluys khốn kiếp! Rồi mày sẽ đền tội cho tất cả mọi người; phải, chính mày là nguyên nhân sự phá sản của tao, con đàn bà vô sỉ, con mẹ mối lái đê tiện, chính vì mày mà ta bị nỗi ruồng bỏ này. Hỡi đại học đường Pari thần thánh! Người

ta gọi ta là kẻ say rượu! Ta nguy mất nếu ta không tóm được một lá thư, và nếu ta không chứng tỏ được cho ông Nam tước là cháu gái ông có một chuyện thư từ. Sáng nay ta có trông thấy nó viết lách ở bàn giấy. Kiên nhẫn! Có chuyện mới đây. *(Bà Pluys đi qua, tay cầm một lá thư)*, Pluys, đưa cái thư kia cho ta.

BÀ PLUYS: - Thế là nghĩa gì? Đây là một lá thư của cô chủ của tôi, tôi đem gửi bưu trạm ở làng đây.

THẦY BLAZIUX: - Đưa đây, kẻo chết bây giờ.

BÀ PLUYS: - Tôi, chết! chết, ối Maria, ối Jêxu, đồng trinh và khổ nạn!

THẦY BLAZIUX: - Phải, chết, Pluys; đưa tờ giấy kia đây.

Họ đánh nhau, Pecđicăng ra.

PECĐICĂNG: - Cái gì đó? Ông làm gì vậy, Blaziux? Sao ông lại cưỡng bức bà này.

BÀ PLUYS: - Trả tôi bức thư đây. Ông ấy cướp của tôi đấy, công tử ơi; xét xử cho tôi!

THẦY BLAZIUX: - Đây là một con mụ mối lái, công

tử ạ. Cái thư này là một cái thư tình.

BÀ PLUYS: - Đó là một bức thư của Camy, vợ chưa cưới của công tử đấy, thưa công tử.

THÀY BLAZIUX: - Đó là một bức thư tình gửi cho một anh chăn gà chăn ngỗng.

BÀ PLUYS: - Mày nói điêu, thằng thày tu kia. Ta bảo cho mà biết.

PECĐICĂNG: - Đưa bức thư đó cho tôi; tôi không hiểu gì về chuyện hai người giằng co nhau; nhưng, lấy tư cách là chồng chưa cưới của Camy, tôi tự cho tôi cái quyền được đọc bức thư này.

Chàng đọc.

"Gửi bà phước Luyzơ, ở tu viện***".

(Nói riêng) Ta không muốn, nhưng một sự tò mò đáng nguyền rủa từ đâu đến lôi cuốn ta thế này! Trái tim ta đập mạnh, và lòng dạ ta xôn xao khó tả. - Bà hãy lui đi, bà Pluys, bà là một người đàn bà đáng kính, và thày Blaziux là một kẻ ngu dại! Thôi, đi ăn đi; để tôi đem bức thư này ra bưu trạm cho.

Thày Blaziux và bà Pluys vào.

PECĐICĂNG: *(Một mình)* - Mở thư của người là một trọng tội, ta biết rõ điều đó quá nên chẳng dám làm. Camy có thể nói gì với bà phước đó nhỉ? Ta yêu chăng? Người con gái lạ lùng kia đã làm chủ được lòng ta đến thế nào, để cho ba chữ viết trên địa chỉ này làm cho bàn tay ta run rẩy? Lạ thật; Blaziux, trong khi giằng co với bà Pluys, đã bật cả dấu xi ra. Mở tờ giấy gấp ra có phải là một trọng tội không? Thôi, ta cũng chẳng thay đổi gì nội dung của nó kia mà. *(Chàng mở thư và đọc).*

"Em ra đi hôm nay, chị yêu quý ạ, và tất cả mọi sự xảy ra đúng như em đã dự đoán. Thật là một chuyện khủng khiếp; nhưng chàng thanh niên tội nghiệp đó bị một mũi dao cắm vào trái tim; chàng sẽ không khuây được nỗi đã mất em. Tuy vậy em đã làm tất cả mọi thứ ở đời để làm cho chàng chán ghét em. Chúa sẽ tha tội cho em đã đưa chàng đến nỗi phẫn chí do sự

khước từ của em. Than ôi! Chị yêu quý, em biết làm thế nào được? Chị hãy cầu nguyện cho em, chúng ta sẽ gặp lại nhau ngày mai và mãi mãi. Em toàn tâm toàn ý với chị.

"Camy".

Có lẽ nào? Camy viết như vậy ư? Hắn nói về ta như vậy ư? Ta phẫn chí vì sự khước từ của hắn! Hà! lạy Chúa! Nếu đúng như vậy, rồi sẽ biết thôi; yêu thì có gì là xấu hổ? Hắn đã làm tất cả mọi thứ ở đời để khiến cho ta chán ghét, hắn nói vậy, và ta bị mũi dao cắm vào trái tim? Hắn có thể có lợi ích gì mà bịa đặt ra một thứ tiểu thuyết như thế nhỉ? Cái ý nghĩ của ta đêm qua thế mà đúng chăng? Ôi phụ nữ! Cái ý nghĩ của ta đêm qua thế mà đúng chăng? Ôi phụ nữ! Cô em Camy tội nghiệp này có lẽ có một tấm lòng tín mộ lớn! cô ta hiến thân cho Chúa là cam tâm tình nguyện, nhưng cô ta đã quyết định và hạ lệnh rằng sẽ để cho ta phải phẫn chí. Điều đó đã được giao ước giữa bọn chị em bạn tốt trước khi

rời tu viện. Người ta đã quyết định rằng Camy sẽ đi gặp lại người anh họ, rằng gia đình có lẽ có ý muốn cho cô lấy anh ta, rằng cô sẽ khước từ, và người anh họ sẽ sầu khổ. Một cô con gái hy sinh cho Chúa hạnh phúc của một thằng anh họ, chuyện lý thú quá đấy! Không, không, Camy ạ, tôi không yêu cô đâu, tôi không phẫn chí, tôi không bị mũi dao cắm vào tim đâu, và tôi sẽ chứng tỏ điều đó cho cô. Phải, tôi sẽ cho cô biết trước khi cô ra đi khỏi nơi này rằng tôi yêu một cô gái khác. Ở này! Bác kia. *(Một nông dân ra).* Bác đi vào dinh, bảo ở nhà sai một tên hầu đem bức thư này cho cô Camy.

Chàng viết.

NÔNG DÂN: - Bẩm công tử, vâng ạ.

Bác vào.

PECĐICĂNG: - Bây giờ đến chuyện khác. Hà! Ta phẫn chí! Ở này, Rôzet, Rôzet!

Chàng gõ cửa một nhà.

RÔZET: *(Mở cửa)* - Kìa, công tử! Mời cậu vào, mẹ em có nhà.

PECĐICĂNG: - Em lấy cái mũ vải đẹp nhất của em đội vào, Rôzet, rồi đi với anh.

RÔZET: - Đi đâu ạ?

PECĐICĂNG: - Rồi anh sẽ nói; vào xin phép mẹ em, nhưng mau lên.

RÔZET: - Thưa công tử, vâng ạ.

Cô trở vào nhà.

PECĐICĂNG: - Ta đã xin Camy một cuộc hẹn hò nữa, và ta chắc thế nào hắn cũng đến nơi hẹn; nhưng thề có trời, hắn sẽ không thấy ở đó cái mà hắn nghĩ là sẽ được thấy. Ta quyết ve vãn con Rôzet ngay trước mặt Camy cho mà xem.

LỚP III

Khu rừng nhỏ.

Camy và người nông dân ra.

NÔNG DÂN: - Bẩm cô, tôi đi vào dinh để đưa một cái thư gửi cho cô; tôi có nên đưa ngay cho cô, hay là phải đưa vào nhà bếp;

như công tử Pecđicăng đã dặn?

CAMY: - Đưa đây cho tôi.

NÔNG DÂN: - Nếu cô muốn tôi đưa vào dinh hơn, thì cô đừng giữ chân tôi làm gì cho trễ.

CAMY: - Tôi bảo anh đưa cho tôi mà lại.

NÔNG DÂN: - Xin tuỳ ý cô.

Y đưa thư.

CAMY: - Này đây, để thưởng công cho anh.

NÔNG DÂN: - Xin đa tạ tôi đi, chứ ạ?

CAMY: - Tuỳ anh.

NÔNG DÂN: - Tôi đi đây ạ, tôi đi đây ạ.

Y vào.

CAMY: *(Đọc)* - Pecđicăng yêu cầu ta đến từ biệt anh, trước khi đi, ở bên ngọn suối con mà ta đã bảo anh đến hôm qua. Anh muốn nói gì với ta chả biết? Đây kia, ngọn suối ở ngay kia rồi, chả còn phải đi đứng gì nữa. Ta có nên đồng ý cuộc hội kiến này không? Á! *(Nàng nấp vào đằng sau một gốc cây).* Pecđicăng đương đi tới cùng Rôzet, con em sữa của ta kia. Có lẽ anh sắp

chia tay với nó; ta lấy làm thích rằng không có vẻ là đến trước.

Pecđicăng và Rôzet ra, ngồi xuống.

CAMY: *(Vẫn nấp, nói riêng)* - Thế là nghĩa thế nào? Anh bảo nó ngồi cạnh anh? Có phải xin anh ta một cuộc hẹn hò, để anh đến đó chuyện trò với một cô khác hay không? Ta muốn biết anh nói những gì với nó.

PECĐICĂNG: *(Nói to, để cho Camy nghe thấy)* - Anh yêu em, Rôzet! Trên đời chỉ có một mình em là không quên tí gì của những ngày còn nhớ cuộc đời đã qua; em hãy dự phần cuộc đời mới của anh; hãy cho anh trái tim của em, em bé yêu quý ơi; đây là vật làm tin cho mối tình của chúng ta.

Chàng đeo dây chuyền của chàng vào cổ cô bé.

RÔZET: - Cậu cho em cái dây chuyền bằng vàng của cậu à?

PECĐICĂNG: - Bây giờ em hãy nhìn chiếc nhẫn này. Em đứng dậy, và chúng ta hãy lại gần

ngọn suối kia. Em có trông thấy hai đứa chúng mình trong dòng nước, đứng tựa vào nhau không? Em có trông thấy đôi mắt đẹp của em bên cạnh đôi mắt của anh, bàn tay em trong bàn tay anh? Em hãy nhìn tất cả những cái đó xoá nhoà đây này. *(Chàng ném chiếc nhẫn xuống nước)*. Hãy nhìn xem hình bóng chúng ta nó đã biến mất như thế nào; nó lại trở lại dần dần kìa; nước vừa bị khuấy động, lại trở lại thăng bằng; nó còn đương rung rinh; có những vòng tròn đen to chạy trên mặt nó; chờ một tí, chúng ta lại hiện lên; anh đã lại trông thấy rõ hai cánh tay em quấn quít trong cánh tay anh; chờ một phút nữa, rồi sẽ không còn một vết gợn trên khuôn mặt xinh đẹp của em; em hãy trộng! Đó là một chiếc nhẫn mà Camy đã cho anh.

CAMY: *(Nói riêng)* - Anh đã ném chiếc nhẫn của ta xuống nước.

PECĐICĂNG: - Em có biết tình yêu là thế nào

không, Rôzet? Hãy nghe đây! Gió im tiếng; buổi sớm mai lăn thành những hạt trân châu trên những lá khô được ánh nắng phục hồi sinh khí. Thề có ánh sáng của bầu trời, thề có ánh nắng kia, anh yêu em! Em bằng lòng yêu anh chứ? Người ta chưa làm tàn héo tuổi thanh xuân của em chứ? Người ta chưa hề thấm vào dòng máu thắm tươi của em những tàn dư của một dòng máu nhạt nhẽo chứ? Em không có ý đi tu; đây, em đương trẻ, đương đẹp trong cánh tay ôm ấp của một chàng trai trẻ. Ôi! Rôzet, Rôzet! Em có biết tình yêu là thế nào không?

RÔZET: - Ôi! Cậu tiến sĩ ạ, em sẽ yêu cậu hết sức của em thôi.

PECĐICĂNG: - Phải, hết sức của em; và như thế, mặc dầu anh là tiến sĩ và mặc dầu em là cô gái nông dân, em sẽ yêu anh nhiều hơn là những pho tượng nhợt nhạt được chế tạo nên bởi các nữ tu sĩ, họ đem đầu óc đặt vào chỗ của trái

tim, và họ từ những nhà tu kín đi ra để gieo rắc vào cuộc sống không khí ẩm ướt của những tăng phòng của họ; em không biết gì cả; em sẽ không đọc trong một quyển sách nào lời cầu nguyện mà mẹ em dạy cho em, cũng như bà đã đọc được của mẹ bà; em cũng không hiểu nghĩa những lời em nhắc đi nhắc lại, khi em quỳ ở chân giường em; nhưng em hiểu rõ là em cầu nguyện, và Chúa chỉ cần có thế.

RÔZET: - Công tử ơi, công tử nói nghe hay quá.

PECĐICĂNG: - Em không biết chữ nghĩa, nhưng em biết ý nghĩa của những cánh rừng kia và những cánh đồng cỏ nọ, những dòng sông con ấm áp, những đồng lúa trĩu bông, của tất cả tạo vật lộng lẫy tuổi xuân kia. Em nhận được tất cả nghìn vạn người anh em, và nhận được anh là một trong những người đó; em hãy đứng dậy, em sẽ là vợ anh, và chúng ta sẽ cùng nhau bắt rễ vào dòng nhựa của thế giới toàn năng.

Chàng đi vào với Rôzet.

LỚP IV

ĐOÀN HỢP XƯỚNG: *(Ra)* - Chắc hẳn ở trong dinh có xảy ra chuyện lạ gì đây? Cô Camy đã khước từ không lấy cậu Pecđicăng; hôm nay là cô trở về tu viện mà cô vừa ra. Nhưng ta cho rằng công tử anh họ cô đã khuây khoả với con Rôzet rồi. Than ôi! Con bé tội nghiệp nó không biết nỗi nguy hiểm khi lắng nghe những lời diễn thuyết của một vị công tử trẻ tuổi và phong tình.

BÀ PLUYS: *(Ra)* - Mau lên, mau lên, đóng yên cho con lừa của ta mau!

ĐOÀN HỢP XƯỚNG: - Hỡi quý bà đáng tôn kính, bà sẽ đi qua như một giấc mơ nhẹ thoảng đó chăng? Bà lại vội vã cưỡi lại lên con vật tội nghiệp kia nó rất buồn bã phải chở bà trên lưng nó chăng?

BÀ PLUYS: - Ơn Chúa, ta sẽ không chết già ở đây, đồ vô lại thân mến ạ.

ĐOÀN HỢP XƯỚNG: - Hãy đi xa mà chết, bà chị Pluys ơi; hãy chết âm thầm trong một cái hầm mộ ẩm mốc. Chúng tôi sẽ cầu

chúc cho sự phục sinh đáng kính của bà chị.

BÀ PLUYS: - Đây là cô chủ của ta đương đi tới. *(Nói với Camy vừa ra).* Cô Camy yêu quý, tất cả đã sẵn sàng cho việc khởi hành của chúng ta: ngài Nam tước đã làm xong sổ sách, và con lừa của tôi đã được đóng yên.

CAMY: - Bà cút theo con quỷ đi, bà với con lừa của bà; tôi không đi hôm nay.

Nàng đi vào.

ĐOÀN HỢP XƯỚNG: - Thế này nghĩa là gì nhỉ? Bà Pluys kinh hãi xanh xám cả người; những tóc giả của bà định dựng ngược lên, ngực bà thở rít như còi và các ngón tay của bà co quắp lại, dài thêm ra.

BÀ PLUYS: - Lạy Chúa Jêxu! Camy đã buông lời phạm thánh!

Bà vào.

LỚP V

Nam tước và thày Briđen ra.

THÀY BRIĐEN: - Bẩm ngài, tôi cần phải nói riêng với ngài. Công tử của ngài đi ve vãn một đứa con gái làng.

NAM TƯỚC: - Chuyện vô lý, ông bạn ơi.

THÀY BRIĐEN: - Tôi trông rõ ràng thấy công tử khoác tay con bé, đi qua trong vùng thạch thảo; công tử ghé vào tai nó và hứa hẹn sẽ lấy nó.

NAM TƯỚC: - Chuyện thật kỳ quái.

THÀY BRIĐEN: - Xin ngài cứ tin cho như vậy; công tử có tặng con bé một tặng phẩm quan trọng, con bé đã đưa cho mẹ nó xem.

NAM TƯỚC: - Trời ơi! quan trọng à, Briđen? Quan trọng về cái gì?

THÀY BRIĐEN: - Về trọng lượng và về hậu quả. Đó là cái dây chuyền bằng vàng mà công tử vẫn đeo ở mũ chỏm.

NAM TƯỚC: - Hãy vào trong biệt thất của tôi; tôi không còn biết trời đất gì nữa.

Cùng vào.

LỚP VI

Buồng riêng của Camy.

Camy và bà Pluys ra.

CAMY: - Bà bảo sao, anh ấy đã cầm lấy cái thư của tôi à?

BÀ PLUYS: - Vâng, cô em ạ, cậu ấy nhận đưa ra bưu trạm.

CAMY: - Bà Pluys, bà hãy ra phòng khách; và bảo anh Pecđicăng hộ tôi rằng tôi đợi anh ấy ở đây.

Bà Pluys vào.

CAMY: - Anh ấy đã đọc thư của ta, cái đó chắc chắn rồi; cái cảnh tượng trong khu rừng cây là một trò báo thù, cũng như mối tình của anh ta với Rôzet. Anh muốn chứng tỏ cho ta thấy rằng anh yêu một cô khác, và làm ra bộ thản nhiên, mặc dầu trong lòng hận lắm. Hay là anh yêu ta chăng? *(Cô nhấc tấm màn thêu lên)*. Em có đấy không, Rôzet?

RÔZET: *(Ra)* - Có ạ; em có thể vào được không?

CAMY: - Nghe chị đây, em; công tử Pecđicăng có ve vãn em không?

RÔZET: - Than ôi! Có ạ.

CAMY: - Em nghĩ thế nào về những lời nói với em sáng nay?

RÔZET: - Sáng nay? Ở đâu ạ?

CAMY: - Đừng giả vờ đi. - Sáng nay ở chỗ ngọn suối, trong cánh rừng con.

RÔZET: - Thế ra cô trông thấy em à?

CAMY: - Em ngây thơ tội nghiệp! Không, ta không trông thấy em. Cậu ấy đã nói ngon nói ngọt với em, có phải không? Ta hãy cuộc rằng cậu ấy đã hứa sẽ lấy em.

RÔZET: - Làm sao cô biết?

CAMY: - Làm sao ta biết, thì có cần gì? Em có tin những lời hứa của cậu ấy không, Rôzet?

RÔZET: - Có lẽ nào em lại không tin ạ? Chả lẽ cậu ấy lại đánh lừa em? Để làm gì?

CAMY: - Cậu Pecđicăng sẽ không đời nào lấy

em đâu, em ạ.

RÔZET: - Than ôi! Em cũng chả biết nữa.

CAMY: - Em yêu cậu ấy, tội nghiệp; cậu ấy sẽ không đời nào lấy em, và bằng chứng, ta sẽ cho em thấy; em hãy trở lui vào sau tấm màn này, em chỉ việc lắng tai mà nghe và khi nào ta gọi thì ra đây.

Rôzet vào.

CAMY: *(Một mình)* - Ta vẫn nghĩ là làm một việc báo thù, có thể là ta làm một việc nhân đức chăng? Con bé bị say mê mất rồi. *(Pecđicăng ra).* Chào anh, mời anh ngồi.

PECĐICĂNG: - Sao lại ăn mặc thế này, Camy? Cô giận gì ai vậy?

CAMY: - Hay là giận anh, không chừng; em buồn vì đã không đến chỗ hội kiến mà anh yêu cầu; anh có điều gì muốn nói với em?

PECĐICĂNG: *(Nói riêng)* - Của đáng tội, thật là một câu nói dối cỏn con khá thô lỗ, đối với một con chiên non trong trắng; ta có trông thấy hắn nấp đằng sau một gốc

cây lắng nghe chuyện kia mà..*(Nói to)*. tôi chả có gì nói với cô hơn là một lời vĩnh biệt, Camy ạ? Tôi cứ tưởng là cô sắp lên đường; vậy mà ngựa của cô còn ở trong chuồng, và cô không có vẻ gì là mặc áo đi đường cả.

CAMY: - Em thích tranh luận: em không lấy gì làm chắc lắm là đã không muốn tranh cãi với anh nữa.

PECĐICĂNG: - Tranh cãi với nhau làm gì, khi không thể có sự dàn hoà được? Cái thú của những cuộc tranh cãi, là để giảng hoà với nhau.

CAMY: - Anh có tin chắc là em không muốn giảng hoà không?

PECĐICĂNG: - Đừng nên đùa cợt, tôi không đủ sức trả lời cô đâu.

CAMY: - Em chỉ muốn có người tán tỉnh em; không biết có phải vì em có một bộ áo mới hay không, nhưng em muốn mua vui. Anh có đề nghị với em đi xuống làng, thì ta đi nào, em rất sẵn sàng; ta xuống thuyền, em muốn ăn bữa trưa trên bãi cỏ, hoặc dạo chơi một chút

trong rừng rậm, tối nay có sáng trăng không nhỉ? Lạ chưa kìa, anh không còn đeo ở ngón tay chiếc nhẫn em cho anh nữa.

PECĐICĂNG: - Tôi đánh mất rồi.

CAMY: - Bởi thế nên em đã bắt được; đây này, anh Pecđicăng, chiếc nhẫn đây.

PECĐICĂNG: - Có lẽ nào? Cô bắt được ở đâu?

CAMY: - Anh nhìn xem có phải hai bàn tay em ướt không? Quả thật, em đã làm hư hại bộ áo tu viện của em để vớt cái đồ chơi trẻ con này ở suối lên. Vì lẽ đó nên em đã thay bộ áo khác, và, em nói riêng với anh, cái đó làm cho em thay đổi; thôi, anh hãy đeo nó vào ngón tay đi.

PECĐICĂNG: - Em đã vớt chiếc nhẫn này dưới nước lên, Camy, không sợ bị xảy chân ngã xuống à? Có phải là một giấc mơ không? Chiếc nhẫn đây; lại chính là em đeo nó vào tay anh! Ồ, Camy, sao em lại trả anh, cái vật làm tin đáng buồn của một mối hạnh phúc không còn nữa này? Hãy nói đi, cô em hay

điệu bộ và khinh suất, vì sao em ra đi? Vì sao em ở lại? Vì sao giờ trước giờ sau, em thay đổi diện mạo và màu sắc, như cái mặt đá của chiếc nhẫn này dưới mỗi tia sáng của mặt trời?

CAMY: - Anh có biết lòng dạ của đàn bà không, anh Pecđicăng. Anh có chắc là họ hay thay đổi không, và anh có biết họ thực đổi thay bụng dạ khi đôi lúc họ đổi thay giọng lưỡi không? Có nhiều người bảo rằng không. Cố nhiên, chúng em thường khi phải đóng một vai trò, thường khi phải nói dối; anh thấy là em thẳng thắn; nhưng anh có chắc rằng trong một người đàn bà tất cả đều dối trá, khi lời lẽ của họ dối trá? Anh có hề suy nghĩ kỹ về bản chất của đấng sinh vật yếu ớt và dữ dội đó, về sự nghiêm khắc của những lời người ta phê phán nó, về những nguyên tắc người ta đề ra cho nó phải theo? Và biết đâu rằng, bị thế gian bắt buộc phải dối trá, cái đầu của giống sinh vật bé nhỏ không có óc lại không thể thích thú cái trò

dối trá kia, và đôi khi dối trá để tiêu khiển, vì điên rồ, cũng như dối trá vì cần thiết?

PECĐICĂNG: - Anh chả hiểu gì về tất cả những chuyện đó, và anh không bao giờ dối trá. Anh yêu em, Camy ạ, anh chỉ biết tất cả có thế thôi.

CAMY: - Anh bảo rằng anh yêu em, và anh không dối trá bao giờ à?

PECĐICĂNG: - Không bao giờ.

CAMY: - Vậy mà đây là một kẻ dám nói lên rằng đôi khi anh cũng dối trá đấy. *(Nàng vén tấm màn lên, trông thấy Rôzet trong cùng, ngất đi trên mặt chiếc ghế dựa)*. Anh sẽ trả lời thế nào cho con bé này, Pecđicăng, khi nó chất vấn anh về những lời nói của anh? Nếu anh không dối trá bao giờ, thì vì lẽ gì nó lại ngất đi khi nghe thấy anh nói với em rằng anh yêu em? Em để anh với nó, anh hãy cố làm cho nó hồi tỉnh lại.

Nàng định đi vào.

PECĐICĂNG: - Khoan, Camy, hãy nghe anh nói.

CAMY: - Anh muốn nói gì với em? Chính là phải nói với Rôzet chứ. Em, em không yêu anh, em không hề vì giận hờn mà đi tìm con bé khốn khổ kia ở trong cùng thẳm lều tranh của nó, để dùng nó làm một cái mồi, một cái đồ chơi; em không hề khinh suất mà nhắc lại trước mặt nó những lời nóng bỏng gửi một người khác; em không hề giả vờ vì nó mà tung hê theo gió cái kỷ vật của một mối tình bạn thân quý; em không hề đeo sợi dây chuyền của em vào cổ nó; em không hề bảo nó là em sẽ lấy nó.

PECĐICĂNG: - Hãy nghe anh nói, nghe anh nói!

CAMY: - Ban nãy anh chả mỉm cười là gì, khi em nói với anh rằng em đã không đi đến chỗ ngọn suối được? Vậy thì! vâng, em có đến đó, và em đã nghe thấy tất cả; nhưng, Chúa làm chứng cho em, nếu ở địa vị anh, em sẽ không muốn đã nói năng ở đó như anh. Bây giờ, anh sẽ làm gì con bé này, khi nó đến, với những cái hôn nồng cháy của

anh trên môi, vừa khóc vừa cho anh xem vết thương mà anh đã gây cho nó? Anh muốn báo thù em chứ gì, và trừng phạt em về một bức thư viết cho tu viện của em? Anh muốn, bằng bất cứ giá nào, bắn vào em một mũi tên cho kỳ trúng và anh chẳng coi vào đâu cái chuyện mũi tên độc của anh xuyên qua con bé kia miễn là bắn trúng em sau lưng nó. Em đã khoe khoang là đã gây cho anh đôi chút tình yêu, là để lại cho anh đôi chút hận lòng. Điều đó đã làm thương tổn anh trong niềm kiêu hãnh của anh chứ gì? Vậy thì em xin nói cho anh biết, anh yêu em, nghe không, nhưng anh sẽ lấy con bé kia, nếu không thì anh chỉ là một kẻ hèn nhát!

PECĐICĂNG: - Phải, anh sẽ lấy hắn.

CAMY: - Và thế là phải.

PECĐICĂNG: - Rất phải, và còn phải hơn là lấy em nhiều lắm, Camy, có gì mà em nổi nóng dữ thế? Con bé này ngất đi; thì chúng ta sẽ làm cho nó hồi tỉnh lại

thôi, khó gì, chỉ cần một lọ dấm thôi; em đã muốn chứng tỏ cho anh thấy rằng anh đã dối trá một lần trong đời; có lẽ đấy, nhưng em dám quyết định là lúc nào, thì anh thấy em hơi liều đấy.. Lại đây, giúp anh cứu chữa cho Rôzet.

Cùng vào.

LỚP VII

Nam tước và Camy ra.

NAM TƯỚC: - Nếu sự đó xảy ra thì ta sẽ phát điên mất.

CAMY: Bác hãy sử dụng uy quyền của bác.

NAM TƯỚC: - Ta sẽ phát điên, và ta sẽ từ chối không ưng thuận, cái đó là chắc chắn.

CAMY: - Có lẽ bác phải bảo ban anh và làm cho anh nghe ra.

NAM TƯỚC: - Chuyện này sẽ làm cho ta đau khổ

suốt thời kỳ hội giả trang [1], và ta sẽ không vào Triều được một lần nào. Thật là một cuộc hôn nhân chênh lệch. Chưa từng nghe thấy nói chuyện ai lấy vợ là em sữa của cô em họ mình bao giờ; thật là vượt qua tất cả mọi thứ ranh giới.

CAMY: - Bác cho gọi anh đến và bảo dứt khoát với anh rằng bác không vừa lòng cuộc hôn nhân đó. Nói thật, đây chỉ là một sự cuồng dại, và anh sẽ không cưỡng lệnh đâu.

NAM TƯỚC: - Ta sẽ mặc quần áo đen suốt mùa đông này; cháu cứ tin chắc như vậy.

CAMY: - Bác nói với anh đi, trời đất ơi! Đó là một hành động liều lĩnh của anh; có lẽ không kịp nữa rồi; anh ấy đã nói, là anh ấy sẽ làm.

NAM TƯỚC: - Ta rút lui vào buồng riêng để buông trôi theo nỗi đau đớn. Nếu nó hỏi ta,

---

[1] *Hội giả trang* (carnaval): thời kỳ vui chơi hội hè (khiêu vũ hoá trang v.v.) bắt đầu từ ngày lễ các vua (hoặc cũng gọi là ngày lễ Cứu Chúa hiển hiện, tức là ngày mùng 6 tháng 1) cho đến hết ngày Thứ ba - Béo kết thúc. Ngày hôm sau, Thứ Tư - lễ Tro, là bắt đầu thời kỳ ăn khem.

thì bảo nó rằng ta đóng cửa buồng riêng, rằng ta buông trôi theo nỗi đau đớn vì trông thấy nó lấy một đứa con gái hèn hạ.

Ông đi vào.

CAMY: - Ta lại không tìm thấy ở đây được một người nào có dũng khí hay sao? Quả thật, càng tìm, càng thấy rùng rợn về nỗi quạnh hiu của mình. *(Pecđicăng ra).* Thế nào, anh, bao giờ thì cưới?

PECĐICĂNG: - Hết sức sớm thôi; tôi đã nói với ông chưởng khế, ông cha xứ và tất cả các nông dân rồi.

CAMY: Vậy anh thực sự tính rằng anh sẽ lấy Rôzet đó sao?

PECĐICĂNG: - Hẳn rồi.

CAMY: - Cha anh sẽ nghĩ thế nào?

PECĐICĂNG: - Muốn nghĩ thế nào thì nghĩ; tôi thích lấy cô bé đó; chính nhờ cô mà tôi có ý kiến đó và tôi giữ vững lấy nó. Có nên nhắc đi nhắc lại với cô những tư tưởng khuôn sáo đã hết sức nhàm tai về

dòng dõi của cô ta và của tôi. Cô ấy trẻ và xinh đẹp, và cô ấy yêu tôi, thế là quá đủ để được sung sướng bội phần. Cô ấy có trí thông minh hay không thì cũng mặc, được như thế là tốt rồi. Người ta sẽ kêu la, sẽ chê cười; tôi cũng kệ thây.

CAMY: - Chả có gì đáng cười cả; anh lấy cô ấy là phải lắm. Nhưng em chỉ bực cho anh có một nỗi: là người ta sẽ bảo rằng anh làm cái việc đó vì giận hờn.

PECĐICĂNG: - Cô bực vì cái đó à? Ồ! Không.

CAMY: - Có, quả thật em bực cho anh. Một chàng thanh niên mà không cưỡng lại được một giây phút giận hờn, thì thật là mang tiếng không hay.

PECĐICĂNG: - Vậy thì cô cứ bực mình; còn tôi, tôi chả cần.

CAMY: - Nhưng anh không nghĩ đến điều này: đó là một đứa con gái chẳng ra gì.

PECĐICĂNG: - Thì rồi nó sẽ ra này nọ khi đã là vợ tôi chứ sao.

CAMY: - Nó sẽ làm anh phát chán trước khi

ông chưởng khế mặc xong bộ áo mới và xỏ xong đôi giầy để đi đến đây; anh sẽ lợm giọng trong bữa tiệc cưới, và tối hôm liên hoan, anh sẽ cho chặt chân chặt tay nó, như trong các truyện kể Ả-rập, vì nó sặc mùi mắm muối.

PECĐICĂNG: - Rồi cô sẽ thấy là không. Cô không biết rõ tôi; khi một người đàn bà dịu dàng và dễ cảm, tươi tắn, hiền hậu và xinh đẹp, thì tôi có thể bằng lòng như thế, phải, quả thật, đến nỗi không cần biết người đó có biết nói tiếng La tinh hay không.

CAMY: - Đáng tiếc là gia đình đã tốn bao nhiêu tiền để cho anh học thứ tiếng đó; thế là ba nghìn êquy mất toi.

PECĐICĂNG: - Phải, đáng lẽ đem số tiền đó cho người nghèo thì tốt hơn.

CAMY: - Thì chính anh sẽ phải đảm nhận việc đó, ít ra là cho những người nghèo trí óc.

PECĐICĂNG: - Và họ sẽ lại cho tôi cõi thiên đường,

vì thiên đường là của họ [1].

CAMY: - Cái trò đùa đó sẽ kéo dài bao lâu?

PECĐICĂNG: - Trò đùa nào?

CAMY: - Trò hôn nhân của anh với Rôzet.

PECĐICĂNG: - Chả lâu la gì; Chúa sinh ra con người, không có ý làm một công trình lâu dài: ba bốn chục năm, là cùng.

CAMY: - Tôi thích được nhảy múa trong lễ cưới của anh.

PECĐICĂNG: - Này, cô Camy, đó là một cái giọng mỉa mai không phải lúc.

CAMY: - Tôi thích cái giọng đó, không muốn rời bỏ nó.

PECĐICĂNG: - Thế thì tôi rời bỏ cô vậy; vì tôi đã ngán lắm rồi.

CAMY: - Anh có đi đến nhà cô dâu không?

PECĐICĂNG: - Có, đi ngay bây giờ.

---

[1] *Thiên đường là của họ:* Trong kinh Thánh *(Matthiơ, V, 3)*, có câu: *Sung sướng thay những kẻ nghèo trí óc* (Beati pauperes spiritu), nguyên ý nói những người không màng những lợi lộc của thế gian (nhưng về sau thường bị dùng xuyên tạc để châm biếm những kẻ kém tài mà thành công, khù khờ mà được hưởng lộc).

CAMY: - Vậy anh cho em khoác tay, em cũng đến đó.

Rôzet ra.

PECĐICĂNG: - Em đấy à? Lại đây, anh muốn đưa em ra mắt cha anh.

RÔZET: *(Quỳ xuống)* - Thưa công tử, em đến xin công tử một cái ơn. Tất cả những người làng mà em nói chuyện với họ sáng nay đều bảo em rằng công tử yêu cô em họ của công tử, và công tử ve vãn em chỉ để mua vui cho cả hai người; người ta chế giễu em khi em đi qua, và em sẽ không kiếm được chồng ở quê hương nữa, sau khi đã làm trò cười cho thiên hạ. Xin công tử cho phép em được trả lại công tử cái dây chuyền mà công tử đã cho em, và được sống yên ổn ở nhà mẹ em.

CAMY: - Em ngoan lắm, Rôzet; Em cứ giữ cái dây chuyền đó, chính ta cho em đấy, và anh họ của ta sẽ lấy cái dây chuyền của ta thay vào. Còn về chuyện chồng con thì đừng lo, ta sẽ kiếm cho em một người.

PECĐICĂNG: - Cái đó chả khó gì, quả vậy. Nào, Rôzet, đi theo anh, để anh dẫn em đến với cha anh.

CAMY: - Để làm gì? Vô ích.

PECĐICĂNG: - Phải, cô nói đúng, cha tôi sẽ tiếp chúng tôi không ra làm sao; phải để cho qua cái giây phút kinh ngạc đầu tiên của người đi đã. Em hãy đi với anh, chúng ta trở lại quảng trường. Anh lấy làm buồn cười rằng người ta lại bảo anh không yêu em khi anh lấy em. Ối chà! Chúng ta sẽ làm cho họ câm mồm.

Chàng đi vào với Rôzet.

CAMY: - Trong người của ta, làm sao thế này? Anh ấy kéo nó đi có vẻ rất bình tĩnh. Lạ thật; ta thấy như chóng mày chóng mặt. Anh ấy sẽ lấy nó thực chăng? Ở này! Bà Pluys, bà Pluys! Không có ai ở đây cả sao? *(Một tên hầu ra)*. Anh hãy chạy theo công tử Pecđicăng; mau mau bảo công tử trở lên đây ta có chuyện muốn nói. *(Tên hầu vào)*. Tất cả những chuyện này thế nào vậy? Ta

mệt quá rồi, chân đứng không vững nữa.

Pecđicăng trở ra.

PECĐICĂNG: - Cô cho gọi tôi, Camy?

CAMY: - Không, - không.

PECĐICĂNG: - Quả thật, sắc mặt cô tái mét đây này; cô muốn nói gì với tôi? Cô đã cho gọi tôi lại để nói chuyện với tôi à?

CAMY: - Không, không. - Ôi, lạy Chúa tôi!

Nàng vào.

LỚP VIII

Một phòng cầu nguyện.

CAMY: *(Ra, nàng quỳ xuống chân bàn thờ)* - Hỡi Chúa tôi! Người ruồng bỏ tôi chăng? Người biết rõ, khi tôi mới đến, tôi đã thề trung thành với người; khi tôi từ chối làm vợ một kẻ khác, tôi tưởng là đã nói thành thật trước người và trước lương tâm của tôi;

người biết rõ, hỡi cha của tôi, người không ưng tôi nữa sao? Ôi! Tại sao người làm cho sự thật cũng trở thành dối trá? Sao tôi yếu đuối thế này? Ôi! khốn khổ, tôi không còn sức cầu nguyện được nữa!

Pecđicăng ra.

PECĐICĂNG: - Hỡi lòng tự kiêu, kẻ xui giục tai hại nhất của con người ta, ngươi len vào giữa cô con gái kia với ta để làm gì? Cô ấy đây kia, xanh nhợt và hãi hùng, đương ấp trái tim và khuôn mặt của cô xuống những viên gạch lát trơ trơ. Đáng lẽ cô phải yêu ta, và chúng ta vốn sinh ra để hợp với nhau; ngươi đến trên môi chúng ta để làm gì, hỡi lòng tự kiêu, khi đôi bàn tay chúng ta sắp chập lại với nhau?

CAMY: - Ai đã theo chân ta? Ai đương nói dưới cái vòm này? Có phải anh đấy không, Pecđicăng?

PECĐICĂNG: - Chúng ta thật là ngu dại! Chúng ta yêu nhau. Chúng ta đã mơ một giấc lạ lùng chưa, Camy! Những lời nói hão

huyền nào, những cơn điên rồ khốn nạn nào đã đi qua như một cơn gió ác hại giữa đôi ta? Than ôi! ngay cuộc đời này đã là một giấc mơ rất nhọc nhằn; sao lại còn đem những giấc mơ của chúng ta trộn lẫn thêm vào nữa? Hỡi Chúa tôi! hạnh phúc là một hạt trân châu rất hiếm trong cái đại dương trần thế này! Người đã cho chúng tôi hạnh phúc, hỡi ngư ông của cõi thiên đường, người đã vớt nó lên cho chúng tôi từ đáy biển khơi sâu thẳm, cái báu vật vô giá đó; vậy mà chúng tôi, đúng là những đứa trẻ nuông chiều, chúng tôi đã đem nó ra làm đồ chơi. Con đường nhỏ xanh rờn nó dẫn chúng tôi lại với nhau, có một chiều dốc thoai thoải nhẹ nhàng, chung quanh là những bụi rậm nở đầy hoa, con đường ấy đi xa tít vào một chân trời rất êm ả! Số kiếp đã xui cho lòng hiếu thắng, tính nhiều lời và sự giận dữ đến gieo những ghềnh đá vô dạng lên trên con đường của trời kia, đáng lẽ nó đã dẫn chúng tôi tới người trong một cái hôn!

Số kiếp đã xui cho chúng tôi làm đau khổ lẫn nhau, vì chúng tôi chỉ là những con người. Ôi, chúng ta ngu dại thay! Chúng ta yêu nhau mà!

Chàng ôm nàng vào lòng.

CAMY: - Vâng, chúng ta yêu nhau, Pecđicăng; hãy để cho em được cảm thấy điều đó trên trái tim của anh. Đức Chúa đương nhìn chúng ta kia, sẽ không lấy làm trái ý đâu; người sẵn lòng cho chúng ta yêu nhau; người biết đã từ mười lăm năm nay.

PECĐICĂNG: - Con người yêu quý ơi, em là của anh!

Chàng hôn nàng; nghe thấy một tiếng kêu thét đằng sau ban thờ.

CAMY: - Đó là tiếng con em sữa của em.

PECĐICĂNG: - Làm thế nào mà nó lại ở đây nhỉ? Anh đã để nó ở bậc thềm tam cấp khi em gọi anh lại kia mà. Vậy ra nó đã theo chân anh mà anh không biết.

CAMY: - Ta hãy vào trong hành lang này; tiếng kêu là ở trong đó.

PECĐICĂNG: - Ta có một cảm giác khó tả; ta thấy

hình như đôi bàn tay của ta đẫm máu.

CAMY: - Con bé tội nghiệp chắc đã theo dõi chúng ta; nó lại ngất nữa; đi vào đây, ta hãy cứu chữa cho nó; than ôi! thật là độc ác.

PECĐICĂNG: - Không, quả thật, anh không vào đâu; anh cảm thấy một cái lạnh lẽo chết người nó làm anh tê dại. Em vào đi, Camy, và cố làm cho nó tỉnh lại. (Camy vào). Tôi van xin người, hỡi Chúa tôi! Đừng làm cho tôi thành một kẻ sát nhân! Người trông thấy tất cả mọi chuyện; chúng tôi là hai đứa trẻ ngu dại, và chúng tôi đã chơi đùa với cái sống và cái chết; nhưng trái tim của chúng tôi trong trẻo; đừng giết Rôzet, hỡi Chúa công bằng! Tôi sẽ kiếm cho hắn một tấm chồng, tôi sẽ đền bù tội lỗi; hắn còn trẻ, hắn sẽ giàu có, sẽ sung sướng; đừng làm chuyện đó, hỡi Chúa tôi! Người còn có thể ban phước cho bốn đứa con của người. Thế nào! Camy, có cái gì đó?

Camy trở ra.

CAMY: - Nó chết rồi. Vĩnh biệt, Pecđicăng!

Hết

KIỆT TÁC SÂN KHẤU THẾ GIỚI

TÌNH YÊU KHÔNG PHẢI TRÒ ĐÙA

Tác giả: MUY XÊ

Người dịch: TRẦN ĐÔNG

NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU

CÔNG TY MINH THÀNH - BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ

TP.HỒ CHÍ MINH

*

*   *

Chịu trách nhiệm xuất bản

HÀ ĐÌNH CẨN

Chịu trách nhiệm bản thảo

NGÔ THẾ OANH

Biên tập

THẾ NGỌC

Trình bày bìa

NGÔ TRỌNG HIỂN

Sửa bản in

BAN BIÊN TẬP

In 500 cuốn, khổ 14.5 x 20.5 cm, tại Công ty In Văn hóa Sài Gòn. Giấy phép xuất bản số 93-2006/CXB/49-26/SK cấp ngày 25/01/2006.

In xong và nộp lưu chiểu Quý II-2006.

Tủ sách Kiệt Tác Sân Khấu Thế Giới ra mắt bạn đọc là công sức của nhiều thế hệ Sân khấu nối tiếp sưu tầm, nghiên cứu, dịch thuật...có ảnh hưởng lớn không chỉ về sân khấu mà có tầm ảnh hưởng đến phát triển văn học nghệ thuật Việt Nam nói chung.

Từ các tác phẩm cổ đại với các tên tuổi hàng đầu về bi kịch và hài kịch bộ sách trải rộng qua nhiều thời kỳ rực rỡ của sân khấu thế giới như thời đại Phục hưng, Lãng mạn và Hiện đại... giới thiệu những kiệt tác chói sáng có sức sống xuyên qua nhiều thế kỷ của những nhà viết kịch kiệt xuất... Nhiều tác phẩm ra đời từ hàng ngàn năm trước nhưng tư tưởng và nghệ thuật vẫn đồng hành với các bạn đọc và khán giả hôm nay.

Tủ sách kiệt tác kịp thời ra mắt bạn đọc trọn vẹn 100 cuốn trong năm 2006, chào mừng những sự kiện trọng đại của đất nước.

Giá: 20.000đ